

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

NGUYỄN TRUNG CHÁNH

**PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI MUA BÁN NGƯỜI
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2017

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN TRUNG CHÁNH

**PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI MUA BÁN NGƯỜI
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Chuyên ngành: Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm

Mã số: 60.38.01.05

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
GS. TS. VÕ KHÁNH VINH**

HÀ NỘI - 2017

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI MUA BÁN NGƯỜI.....	6
1.1. Khái niệm, mục đích, ý nghĩa của phòng ngừa tình hình tội mua bán người	6
1.2. Các nguyên tắc phòng ngừa tình hình tội mua bán người	13
1.3. Các chủ thể phòng ngừa tình hình tội mua bán người	16
1.4. Nội dung và các biện pháp phòng ngừa tình hình tội mua bán người	21
1.5. Mối quan hệ giữa phòng ngừa tình hình tội mua bán người với tình hình tội phạm, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội mua bán người, nhân thân người phạm tội mua bán người.....	25
Chương 2: THỰC TRẠNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI MUA BÁN NGƯỜI TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	29
2.1. Thực trạng các giải pháp phòng ngừa tình hình tội mua bán người tại Thành phố Hồ Chí Minh	29
2.2. Thực trạng thực hiện các biện pháp phòng ngừa tình hình tội mua bán người tại Thành phố Hồ Chí Minh	32
2.3. Tình hình tội mua bán người trong thời gian qua tại Thành phố Hồ Chí Minh.....	40
Chương 3: TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI MUA BÁN NGƯỜI TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	50
3.1. Dự báo tình hình tội mua bán người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới	50
3.2. Một số giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội mua bán người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	56
KẾT LUẬN	72
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	74

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

AAPTIP	Australia – Asia program to combat trafficking in persons (<i>Chương trình Australia – châu Á về phòng chống tội phạm mua bán người</i>)
BLHS	Bộ luật hình sự
HSST	Hình sự sơ thẩm
IOM	International Organization for Migration (<i>Tổ chức Di cư thế giới</i>)
ILO	International Labour Organization (<i>Tổ chức Lao động quốc tế</i>)
TAND	Tòa án nhân dân
TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
TTHS	Tổ tụng hình sự
UBND	Ủy ban nhân dân
UN	United Nations (<i>Liên Hợp Quốc</i>)
UNODC	United Nations Office on Drugs and Crime (<i>Văn phòng Liên Hợp Quốc về chống ma túy và tội phạm</i>)
VKSND	Viện kiểm sát nhân dân

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Tình hình tội mua bán người trên địa bàn TP.HCM (2012 – 2016);

Bảng 2.2: Tỷ trọng tội mua bán người so với tổng số vụ phạm pháp hình sự;

Biểu đồ 2.1: Biểu đồ tổng quan tình hình tội mua bán người trên địa bàn TP.HCM (2012 – 2016);

Biểu đồ 2.2: Biểu đồ so sánh số vụ/bị cáo phạm tội mua bán người với số vụ/bị cáo phạm tội mua bán trẻ em trên địa bàn TP.HCM (2012 – 2016);

Biểu đồ 2.3: Cơ cấu tình hình tội mua bán người theo giới tính.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Mua bán người là một vấn nạn có tính toàn cầu và đang có xu hướng gia tăng đáng lo ngại trên phạm vi toàn thế giới. Hành vi mua bán người xâm hại đến quyền con người, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần, tính mạng của nạn nhân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Hiện nay, hoạt động mua bán người ngày càng gia tăng và diễn ra ngày càng hết sức phức tạp, nghiêm trọng với các phương thức và thủ đoạn vô cùng tinh vi khiến cho việc đấu tranh, phòng chống tội phạm này vô cùng khó khăn.

Theo ILO, có khoảng 20,9 triệu người là nạn nhân của lao động cưỡng bức hoặc bóc lột tình dục trên toàn thế giới, trong số đó có khoảng 11,4 triệu là phụ nữ, trẻ em gái và khoảng 5,5 triệu người là nạn nhân của nạn buôn người. Trong Báo cáo toàn cầu về buôn bán người năm 2014 của UNODC, trên thế giới có khoảng 510 đường dây buôn bán người và ít nhất 152 quốc gia có nạn nhân rơi vào tay các nhóm tội phạm buôn người; trong số các vụ buôn bán người thì 40% các vụ buôn bán người nhằm mục đích cưỡng bức lao động, 53% nhằm mục đích bóc lột tình dục, 7% là các mục đích khác; 2/3 số nạn nhân buôn bán người bị buôn bán trong nước hoặc trong khu vực, 1/3 số nạn nhân của tội phạm này là trẻ em, khoảng 70% nạn nhân là nữ giới. Các quốc gia đứng đầu về đích đến của các đường dây buôn bán người là Mỹ, Đức, Ý, Nhật Bản, Anh, các khu vực trung chuyển mà những đường dây này thường chọn là Albania, Bulgaria, Hungary, Ý, Ba Lan và Thái Lan.

Có thể nói, mua bán người là một dạng thương mại bất hợp pháp nhằm thu lợi bất chính, là ngành “công nghiệp” tội phạm có mức độ phát triển nhanh nhất thế giới, cùng với buôn lậu vũ khí đứng hàng thứ 2 về quy mô, sau buôn bán ma túy, bọn tội phạm buôn người kiếm được trên 10 tỉ USD mỗi năm thông qua việc mua và bán người.

Tại Việt Nam, theo số liệu của Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm 138/CP cho thấy, trong giai đoạn 2011-2015, các địa phương đã phát hiện 2.205 vụ, 3.342 đối tượng, giải cứu 4.495 nạn nhân. So với cùng kỳ giai đoạn trước, tăng 12% số vụ

(2.205/1.976), tăng 58% số đối tượng (3.342/2.117), tăng 53% số nạn nhân (4.495/2.935); đã khởi tố, điều tra 868 vụ/1.677 bị can về tội mua bán người, mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em. Từ năm 2016 đến nay, toàn quốc phát hiện 388 vụ, với 521 đối tượng, lừa bán 715 nạn nhân; trong đó, trên 85% số nạn nhân là phụ nữ và trẻ em. Những tuyến địa bàn trọng điểm trong hoạt động của tội phạm mua bán người thường xuyên xảy ra các hành vi tuyển mộ, chứa chấp và bóc lột nạn nhân của tội phạm mua bán người như: Tuyến biên giới Việt Nam - Trung Quốc chiếm khoảng 70% trong tổng số vụ. Tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia chiếm khoảng 11% tổng số vụ. Nạn nhân của tuyến này chủ yếu là các tỉnh Nam bộ và đi qua các tỉnh Tây Ninh, An Giang, Đồng Tháp... Tuyến biên giới Việt Nam - Lào chiếm khoảng 6,3% số vụ. Nạn nhân bị bán chủ yếu qua các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị. Tuyến hàng không sang các nước trong khu vực như Thái Lan, Hồng Kông, Malaysia, Đài Loan, Singapore, Trung Quốc, Hàn Quốc... và một số nước Châu Âu như Nga, Séc, Anh, Đức,...[59]

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm về kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của cả nước. Thành phố có nhiều bến xe, bến tàu, bến cảng và cảng hàng không Tân Sơn Nhất là đầu mối giao lưu cả trong nước và quốc tế, lợi dụng đặc điểm đó, các đối tượng tội phạm mua bán người thường chọn TP.HCM làm nơi trung chuyển thực hiện hành vi tuyển mộ, dụ dỗ nạn nhân bằng nhiều thủ đoạn và hình thức tình vi để mua bán trong nước hoặc đưa ra nước ngoài làm gái bán dâm, cưỡng bức lao động... gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố.

Những năm qua, công tác phòng, chống tội phạm mua bán người luôn luôn gắn liền với công tác phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội nói chung. Công an TP.HCM, với vai trò nòng cốt trong đấu tranh chống tội phạm, phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện nhiều biện pháp nhằm phát hiện, ngăn chặn đấu tranh chống tội phạm mua bán người trên địa bàn thành phố. Mặc dù đã đạt được một số kết quả, nhưng nhìn chung công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm mua bán người còn chưa đồng bộ, thiếu cơ chế phối hợp. Tỷ lệ điều tra khám phá các vụ án mua bán người còn rất thấp so với thực tế đã xảy ra. Công tác điều tra cơ bản nắm

tình hình chưa thường xuyên, chưa kịp thời. Công tác phát hiện các vụ việc có liên quan còn mang tính thụ động, hầu như dựa vào đơn thư tố giác của người bị hại hoặc gia đình của họ. Cán bộ làm công tác trong lĩnh vực này chưa được thường xuyên cập nhật kiến thức cơ bản, thiếu các thông tin trong và ngoài nước, tổ chức lực lượng và các trang thiết bị phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm mua bán người chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế hiện nay.

Do đó, việc nghiên cứu đánh giá đúng thực trạng hoạt động phòng ngừa tình hình tội mua bán người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa tình hình tội mua bán người là vấn đề mang ý nghĩa cấp thiết. Xuất phát từ những lý do nêu trên nên học viên chọn đề tài: “Phòng ngừa tình hình tội mua bán người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh” làm đề tài luận văn tốt nghiệp của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Cho đến thời điểm luận văn được thực hiện, đã có một số công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến tội phạm mua bán người như: Luận văn thạc sĩ *“Tội mua bán người trên địa bàn tỉnh Tây Ninh: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa”* của tác giả Võ Xuân Biên, hoặc ở cấp độ cao hơn là Luận án tiến sĩ *“Phòng, chống tội phạm mua bán người tại Việt Nam”* của tác giả Nguyễn Mai Trâm vừa được bảo vệ thành công tại Học viện Khoa học xã hội năm 2017 và một số luận văn nghiên cứu về tội mua bán người ở góc độ pháp luật hình sự và có phạm vi địa bàn khác nhau. Như vậy, ở cấp độ luận văn Thạc sĩ Luật học chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm thì đề tài “Phòng ngừa tình hình tội mua bán người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh” là chưa từng được thực hiện và công bố kết quả.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu về mặt lý luận, đánh giá thực trạng phòng ngừa tình hình tội mua bán người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó đề xuất các giải

pháp nhằm tăng cường và nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội mua bán người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, đề tài cần tập trung giải quyết các nhiệm vụ sau:

Một là, phân tích làm rõ những vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội mua bán người dưới góc độ nghiên cứu của Tội phạm học.

Hai là, trình bày và phân tích thực trạng hoạt động phòng ngừa tình hình tội mua bán người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ba là, đưa ra dự báo tình hình tội mua bán người trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, từ đó đề xuất các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội mua bán người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận về tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, nhất là thực tiễn công tác phòng ngừa tình hình tội mua bán người theo Bộ luật Hình sự ở Việt Nam để nghiên cứu làm sáng tỏ các vấn đề thuộc nội dung luận văn.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu của luận văn là phòng ngừa tình hình tội mua bán người xảy ra trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh dưới góc độ tội phạm học và phòng ngừa tình hình tội phạm, giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2016.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Cơ sở phương pháp luận của luận văn là phép duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin; các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng phép biện chứng của triết học Mác-xít vừa với tính cách là phương pháp luận, vừa với tính cách của một phương pháp nghiên cứu. Ngoài ra,

luận văn còn áp dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp quy nạp và diễn dịch, mô tả, so sánh, lịch sử, thống kê, hệ thống, nghiên cứu hồ sơ và các phương pháp chuyên biệt khác của tội phạm học.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần hoàn thiện lý luận khoa học về công tác phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tình hình tội mua bán người nói riêng. Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo, học tập và nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể được nghiên cứu, sử dụng để xây dựng các biện pháp phòng ngừa tình hình tội mua bán người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh một cách khoa học và hiệu quả hơn, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa tình hình tội mua bán người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được cấu trúc thành 03 chương như sau:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội mua bán người.

Chương 2: Thực trạng phòng ngừa tình hình tội mua bán người tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 3: Tăng cường phòng ngừa tình hình tội mua bán người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI MUA BÁN NGƯỜI

1.1. Khái niệm, mục đích, ý nghĩa của phòng ngừa tình hình tội mua bán người

1.1.1. Khái niệm phòng ngừa tình hình tội mua bán người

Khái niệm phòng ngừa tình hình tội phạm:

Phòng ngừa nói chung, theo từ điển bách khoa: “làm một cái gì đó trước khi sự việc, hiện tượng diễn ra nhằm ngăn chặn không để xảy ra hậu quả”. Quan điểm này thường được áp dụng đối với các hiện tượng xấu, phức tạp, ảnh hưởng tới cuộc sống con người và xã hội. Tình hình tội phạm là một hiện tượng xã hội tiêu cực, nên tương tự, tình hình tội phạm cần phải được phòng ngừa, ngăn chặn hay nói cách khác, phòng ngừa tình hình tội phạm là hoạt động mang tính tất yếu. [37, tr.382]

Phòng ngừa tình hình tội phạm là đối tượng nghiên cứu của tội phạm học và cũng là mục đích cuối cùng của tội phạm học. Tội phạm học nghiên cứu tình hình tội phạm, nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm, nhân thân người phạm tội... phát hiện quy luật phát sinh, tồn tại và vận động của tình hình tội phạm để tìm ra các biện pháp tác động vào các quy luật đó nhằm mục đích cuối cùng là không để tội phạm xảy ra.

GS.TSKH. Đào Trí Úc đã viết “... Tội phạm học có mục đích đưa ra những kiến nghị về các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm...”. Do đó, mục đích cuối cùng và quan trọng nhất của ngành khoa học này là tìm ra được những biện pháp tác động vào quy luật phát sinh, tồn tại và phát triển của tội phạm, đồng thời khắc phục được nguyên nhân và điều kiện phạm tội.

Chủ nghĩa Mác – Lênin cho rằng dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, tội phạm phát sinh và tồn tại là do những nguyên nhân và điều kiện khác nhau, song “với bản chất tốt đẹp của mình, Nhà nước xã hội chủ nghĩa hoàn toàn có khả năng tiến hành cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm có kết quả. Trong Nhà nước xã hội chủ nghĩa, cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm phải được coi là một bộ phận của cuộc đấu

tranh giai cấp và trong cuộc đấu tranh đó, phải đặc biệt quan tâm đến công tác phòng ngừa tội phạm...”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói “Xét xử là tốt, nhưng nếu không phải xét xử thì càng tốt hơn”. Câu nói này của Người đã thể hiện phương châm rất quan trọng trong đường lối xử lý của Nhà nước ta – lấy giáo dục, phòng ngừa là chính, phòng ngừa tốt cũng chính là chống tội phạm tốt.

Theo quan điểm khoa học và sách báo pháp lý một số nước: “Phòng ngừa tội phạm là không để cho tội phạm xảy ra, thủ tiêu các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm...” hay “không để cho tội phạm gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội, thủ tiêu nguyên nhân và kiểm soát được tội phạm, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật, cũng như có các biện pháp cải tạo, giáo dục người phạm tội, đưa họ trở thành những công dân có ích cho xã hội và cho cộng đồng...”

Theo GS.TS. Nguyễn Xuân Yêm: “Phòng ngừa tội phạm là tổng hợp các biện pháp có quan hệ tác động lẫn nhau, được tiến hành bởi cơ quan nhà nước và các tổ chức xã hội nhằm mục đích ngăn chặn tội phạm và hạn chế, loại trừ những nguyên nhân sinh ra tội phạm”.

GS.TS. Đỗ Ngọc Quang lại chỉ ra phòng ngừa tội phạm theo hai nghĩa: Theo nghĩa rộng, phòng ngừa tội phạm bao hàm, một mặt không để cho tội phạm xảy ra, thủ tiêu nguyên nhân và điều kiện phạm tội. Mặt khác, bằng mọi cách để ngăn chặn tội phạm, kịp thời phát hiện tội phạm, xử lý nghiêm minh các trường hợp phạm tội và cuối cùng là cải tạo, giáo dục người phạm tội, đưa họ trở thành những công dân có ích cho xã hội; theo nghĩa hẹp, phòng ngừa tội phạm là không để cho tội phạm xảy ra, không để cho tội phạm gây hậu quả cho xã hội, không để cho thành viên của xã hội phải chịu hình phạt của pháp luật, tiết kiệm được những chi phí cần thiết cho Nhà nước trong công tác điều tra, truy tố, xét xử và cải tạo giáo dục người phạm tội”.

PGS.TS. Nguyễn Chí Dũng và tập thể tác giả định nghĩa: “Phòng ngừa tội phạm là sử dụng các phương pháp, chiến thuật, biện pháp, phương tiện nghiệp vụ cần thiết, với sự tham gia của các lực lượng nhằm khắc phục mọi nguyên nhân, điều kiện không để tội phạm phát sinh, phát triển”.

Theo GS. TS Võ Khánh Vinh “Phòng ngừa tình hình tội phạm là hệ thống nhiều mức độ các biện pháp mang tính chất Nhà nước, xã hội và Nhà nước – xã hội nhằm khắc phục các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm hoặc làm vô hiệu hóa (làm yếu, hạn chế) chúng và bằng cách đó làm giảm và dần dần loại bỏ tình hình tội phạm.

GS.TS. Nguyễn Ngọc Hòa đã đưa ra khái niệm này dưới góc độ tội phạm học như sau: “Phòng ngừa tội phạm là hoạt động của các cơ quan, tổ chức và công dân, thực hiện tổng thể các biện pháp tác động trực tiếp vào các nhóm nguyên nhân của tội phạm để kiểm soát, hạn chế tác dụng và loại trừ dần những nhóm nguyên nhân này...”.

Theo Từ điển Luật học định nghĩa: “Phòng ngừa tội phạm là ngăn ngừa tội phạm và loại trừ các nguyên nhân phát sinh tội phạm bằng toàn bộ những biện pháp liên quan với nhau do cơ quan Nhà nước và tổ chức xã hội tiến hành”.

Trên cơ sở tổng hợp các quan điểm khoa học đã nêu, kết hợp với thực tiễn đấu tranh phòng và chống tội phạm ở nước ta trong thời gian vừa qua, dưới góc độ tội phạm học, có thể định nghĩa khái niệm Phòng ngừa tình hình tội phạm là hoạt động của tất cả các cơ quan bảo vệ pháp luật và Tòa án, các cơ quan Nhà nước và tổ chức xã hội và của mọi công dân trong xã hội áp dụng tổng hợp và đồng bộ các biện pháp khác nhau hướng vào thủ tiêu những nguyên nhân và điều kiện phạm tội, cũng như loại bỏ các yếu tố tiêu cực ảnh hưởng đến quá trình hình thành phẩm chất cá nhân tiêu cực, đồng thời từng bước hạn chế, đẩy lùi và tiến tới loại bỏ tội phạm ra khỏi đời sống xã hội. Nói một cách ngắn gọn khác, phòng ngừa tội phạm là một bộ phận cấu thành của lý luận tội phạm học, đồng thời là hoạt động của toàn xã hội trong việc tìm ra các nguyên nhân phát sinh tội phạm, khắc phục, cũng như để ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới loại bỏ tội phạm ra khỏi đời sống xã hội.

Khái niệm phòng ngừa tình hình tội mua bán người:

Mua bán người là một hiện tượng xã hội đã xuất hiện từ khi xã hội loài người bước vào giai đoạn phát triển hình thái kinh tế xã hội chiếm hữu nô lệ. Cho đến nay tệ nạn mua bán người vẫn tồn tại và còn có chiều hướng gia tăng đáng lo ngại trên

phạm vi toàn thể giới, với các mục đích phi nhân đạo như bóc lột tình dục, bóc lột sức lao động, kết hôn trái ý muốn, lấy đi một bộ phận của cơ thể...

Theo Nghị định thư Palermo: “Việc buôn bán người” nghĩa là việc mua, vận chuyển, chuyển giao, chứa chấp và nhận người nhằm mục đích bóc lột bằng cách sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực hoặc bằng các hình thức ép buộc, bắt cóc, lừa gạt, man trá hay lạm dụng quyền lực hoặc vị thế để bị tổn thương hoặc bằng việc đưa, nhận tiền hay lợi nhuận để đạt được sự đồng ý của một người nhằm kiểm soát những người khác. Hành vi bóc lột bao gồm, ít nhất, việc bóc lột mại dâm những người khác hay những hình thức bóc lột tình dục khác, các hình thức lao động hoặc dịch vụ cưỡng bức, nô lệ hoặc những hình thức tương tự nô lệ, khổ sai hoặc việc lấy các bộ phận cơ thể. [43]

Trong khi đó, khác với pháp luật quốc tế, BLHS Việt Nam sử dụng cụm từ “Mua bán người” thay vì “Buôn bán người”. Bởi quan niệm đây là hành vi “mua bán”, nên BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, quy định một trong những yếu tố cấu thành cơ bản của tội danh này đó là phải chứng minh được có sự giao nhận tiền bạc, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác. Trong khi đó, pháp luật quốc tế không coi lợi ích vật chất là một yếu tố cấu thành cơ bản của tội phạm Buôn bán người. Vì thế, để phù hợp hơn với pháp luật quốc tế, cụ thể là Nghị định thư Palermo mà Việt Nam đã phê chuẩn ngày 29/11/2011, để đổi mới chính sách hình sự nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và với Luật phòng chống mua bán người năm 2011, tội Mua bán người theo quy định tại điều 150 BLHS năm 2015 cũng được thay đổi cho phù hợp.

Như vậy, phòng ngừa tình hình tội mua bán người là hoạt động của các cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân bằng nhiều biện pháp, nghiên cứu cải thiện các điều kiện kinh tế, xã hội, phát hiện ngăn chặn, thủ tiêu các nguyên nhân, điều kiện làm nảy sinh tình hình tội mua bán người nhằm ngăn chặn, hạn chế và từng bước loại trừ tình hình tội mua bán người ra khỏi đời sống xã hội.

1.1.2. Mục đích, ý nghĩa của phòng ngừa tình hình tội mua bán người

Mục đích của phòng ngừa tình hình tội mua bán người

Phòng ngừa tình hình tội phạm được coi là biện pháp đấu tranh với tội phạm có hiệu quả nhất trên các mặt kinh tế, chính trị, xã hội. Bởi lẽ nếu phòng ngừa tình hình tội phạm tốt thì tội phạm không xảy ra, sẽ hạn chế được tội phạm, điều đó cũng đồng nghĩa với việc tiết kiệm rất lớn về kinh tế cũng như không gây ra các dư luận xấu.

Mục đích phòng ngừa tình hình tội phạm được đặt ra tùy thuộc vào điều kiện của mỗi quốc gia, mỗi thời kỳ, giai đoạn cụ thể. Trong tình hình hiện nay, ở nước ta để chỉ đạo cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, Đảng ta đã ban hành Chỉ thị số 48-CT/TW “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình mới” trong đó đã chỉ rõ: “trong thời gian tới công tác phòng chống tội phạm phải kiềm chế, làm giảm các loại tội phạm, nhất là các loại tội phạm nghiêm trọng, tội phạm mới, tạo môi trường lành mạnh phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ cuộc sống hạnh phúc và bình yên của nhân dân”. [37, tr.415]

Mục đích của phòng ngừa tình hình tội mua bán người cần phải hướng đến việc không để hình thành và tồn tại các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, tức là phải hạn chế, cô lập, tiến tới loại trừ những mầm mống tội phạm (nguyên nhân và điều kiện của tội phạm). Đối với tình hình tội mua bán người cần phải hạn chế, làm giảm, chặn đứng để không có sự gia tăng phát triển và tiến tới xóa bỏ, thủ tiêu hiện tượng này khỏi đời sống xã hội, góp phần đảm bảo an ninh trật tự của đất nước.

Cụ thể hóa mục đích phòng ngừa tình hình tội mua bán người bao gồm những nội dung cụ thể như sau:

- Hạn chế, xóa bỏ nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội mua bán người, không để nảy sinh và phát triển loại tội phạm này.

Sự phát sinh, phát triển tình hình tội mua bán người trong mỗi khu vực, địa bàn đều có nguyên nhân và điều kiện nhất định. Tội mua bán người nảy sinh do nhiều nguyên nhân và điều kiện khác nhau, chủ yếu vẫn là do sự chưa nhận thức đầy đủ về tội phạm này của bản thân nạn nhân, gia đình cũng như của cán bộ chính quyền, do điều kiện kinh tế hoặc ham vật chất, do sự quản lý lỏng lẻo của các cơ

quan Nhà nước... Hạn chế hoặc xóa bỏ các nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội mua bán người là công việc lâu dài, phức tạp và khó khăn, công việc này đòi hỏi sự tham gia tích cực của cả hệ thống cơ quan Đảng, chính quyền, tổ chức xã hội, các cấp và đến mỗi người dân, đồng thời cũng đòi hỏi có chủ trương, chính sách đúng đắn, hợp lý, toàn diện của Đảng và Nhà nước.

- Ngăn chặn kịp thời, không để xảy ra các hành vi phạm tội mới.

Theo quan điểm của các nhà tội phạm học trên thế giới và trong nước hiện nay thì ngăn chặn các hành vi phạm tội cũng chính là nội dung của phòng ngừa tình hình tội phạm, bởi vì có sự tác động đến đối tượng trước khi thực hiện hành vi phạm tội làm cho tội phạm không xảy ra, không gây ra hậu quả, tác hại. Khác với nội dung xóa bỏ nguyên nhân, điều kiện của tội phạm, ngăn chặn là hoạt động có tính tức thời, cấp bách, khi đối tượng đang có ý đồ, âm mưu và chuẩn bị thực hiện hành vi phạm tội. Ý nghĩa của việc ngăn chặn hành vi phạm tội mua bán người là việc tác động cụ thể đến đối tượng, môi trường, hoàn cảnh phạm tội mua bán người làm cho đối tượng phạm tội tự giác từ bỏ hoặc không thể thực hiện được hành vi phạm tội của mình, từ đó mà ngăn chặn được những hậu quả có thể xảy ra.

- Phòng ngừa tái phạm tội.

Quy luật hoạt động của tội phạm cho thấy: hành vi phạm tội của những người đã có hành vi phạm tội trước đó, đã bị xử lý hình sự, bị kết án và đã thụ lý hình phạt xong nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tiếp theo thường có tính chất nguy hiểm và gây hậu quả nghiêm trọng hơn. Vì vậy, phòng ngừa tái phạm tội là một nội dung của phòng ngừa tình hình tội phạm đã được các nước trên thế giới và ở Việt Nam quan tâm nghiên cứu và tổ chức thực hiện.

Đối tượng của phòng ngừa tái phạm tội mua bán người là những con người đã có tiền án, tiền sự - những con người cụ thể đã từng phạm tội mua bán người mà vẫn còn những khả năng, điều kiện có thể dẫn đến hành vi phạm tội mới.

Phương pháp tác động phòng ngừa tái phạm tội mua bán người được thực hiện bằng tổng hợp các biện pháp tác động của Nhà nước, xã hội, gia đình và phòng

ngừa nghiệp vụ của các cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực tư pháp và Công an... Sự tác động của Nhà nước và xã hội bao gồm cả việc tạo công ăn việc làm thuận lợi, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, sự động viên, giáo dục của gia đình, người thân và bạn bè giúp cho đối tượng nhận thức được hành vi sai trái, từ bỏ tư tưởng lệch lạc, tái hòa nhập với cộng đồng. Sự tác động của cơ quan chuyên môn, đặc biệt là cơ quan Công an thể hiện theo một quá trình chặt chẽ: giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục cải tạo bằng lao động trong thời gian thụ án ở các nhà giam, quản lý chặt chẽ những diễn biến, động thái của họ khi mãn hạn thi hành án về sống với cộng đồng. Hiện nay ở nước ta đã đẩy mạnh phong trào thực hiện chương trình quốc gia phòng chống tội phạm trong đó đặt ra một trong những mục tiêu là: “kết hợp chặt chẽ công tác phòng ngừa và chủ động tấn công, trấn áp tội phạm, trước hết ở các địa bàn trọng điểm, các đô thị. Tổ chức giáo dục có hiệu quả đối với người phạm tội, giúp họ nhanh chóng tái hòa nhập cộng đồng xã hội”. Trong chương trình đã đề ra đề án là “phát động phong trào toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện tố giác tội phạm, cảm hóa giáo dục người phạm tội tại gia đình và cộng đồng dân cư”.

Ý nghĩa của phòng ngừa tội mua bán người

Thứ nhất, việc nghiên cứu phòng ngừa tội mua bán người ở góc độ Tội phạm học có ý nghĩa quan trọng trong việc xác lập các biện pháp phòng ngừa và xem xét trách nhiệm của các chủ thể tiến hành hoạt động phòng ngừa trong công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Thứ hai, đấu tranh, phòng, chống tội phạm mua bán người là một bộ phận quan trọng của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm để bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Do đó, việc phòng ngừa tình hình tội mua bán người nói riêng, phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung có ý nghĩa chiến lược trước mắt cũng như lâu dài, phục vụ tích cực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn TP.HCM.

Thứ ba, làm tốt công tác phòng ngừa, phát động quần chúng nhân dân có ý thức tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm, là điều kiện phục vụ công tác điều tra vụ án nhanh chóng, đem lại hiệu quả chính xác, làm giảm nỗi bức xúc về tội phạm này trong nhân dân.

Thứ tư, thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước. Từ việc nghiên cứu phòng ngừa tội mua bán người, Nhà nước loại trừ nguyên nhân, điều kiện phạm tội cụ thể bằng việc cải thiện điều kiện kinh tế, xã hội để mọi người sống trong môi trường an toàn, ngăn ngừa rủi ro phạm tội.

Thứ năm, từ khía cạnh kinh tế, phòng ngừa tình hình tội mua bán người có hiệu quả sẽ giúp giảm chi khoản lớn từ ngân sách Nhà nước cho hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, cải tạo người phạm tội.

1.2. Các nguyên tắc phòng ngừa tình hình tội mua bán người

Phòng ngừa tình hình tội phạm là một loại hoạt động thực tiễn có những đặc điểm đặc thù của mình. Vì vậy, các nguyên tắc phòng ngừa tình hình tội mua bán người là những tư tưởng chỉ đạo toàn bộ các hoạt động phòng ngừa tình hình tội mua bán người từ khâu xây dựng kế hoạch đến triển khai áp dụng. Những nguyên tắc này phản ánh quy luật khách quan và kinh nghiệm thực tiễn của hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm. Trên cơ sở phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, phòng ngừa tình hình tội mua bán người nói riêng cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

1.2.1. Nguyên tắc pháp chế

Mặc dù mục đích của hoạt động phòng ngừa là bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ thành quả của cách mạng, bảo vệ tính mạng và tài sản hợp pháp của nhân dân... nhưng không phải vì thế mà hoạt động phòng ngừa tội phạm được phép làm bừa làm ẩu, không tuân thủ luật pháp. Do đó, hoạt động phòng ngừa tội phạm phải tuân thủ nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Nguyên tắc này đòi hỏi các hoạt động phòng ngừa tình hình tội mua bán người và các biện pháp phòng ngừa tình hình tội mua bán người phải phù hợp với các quy định của pháp luật. Điều này đòi hỏi các chủ thể phòng ngừa phải tuân thủ để đảm bảo pháp chế, không được lạm dụng pháp luật để làm sai đường lối, chính sách, pháp luật mà phải dựa trên các cơ sở pháp lý là một hệ thống các quy định pháp luật phòng ngừa tội mua bán người được quy định ở nhiều văn bản pháp luật khác nhau (Hiến pháp, Bộ luật, các đạo luật, các văn bản pháp quy khác...).

Để cho hoạt động phòng ngừa tội phạm tuân thủ nguyên tắc pháp chế, cần thiết và nhất định phải có một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, thống nhất, toàn diện để làm công cụ, vũ khí cho các cơ quan bảo vệ pháp luật sử dụng để quản lý xã hội, để phòng chống tội phạm. Đồng thời pháp luật đó phải được phổ biến, tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân để người dân hiểu và làm theo đúng các quy định của pháp luật.

Nếu nguyên tắc pháp chế được tôn trọng thì quyền con người trong hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, phòng ngừa tình hình tội mua bán người nói riêng sẽ được bảo vệ, trách nhiệm của các chủ thể phòng ngừa tình hình tội mua bán người được tăng cường.

1.2.2. Nguyên tắc dân chủ

Muốn hoạt động phòng ngừa tội phạm đạt hiệu quả cao phải có sự tham gia của đông đảo mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội. Điều này chỉ đạt được khi mọi người được dân chủ bàn bạc, phát huy sáng kiến, sáng tạo, đặc biệt là tầng công dân phải được tham gia theo đúng cơ chế “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

Để làm được điều này thì trong phòng ngừa tội phạm mua bán người cũng phải thật sự lấy dân làm gốc, phải thật sự tôn trọng, bảo vệ và phát huy quyền làm chủ của họ. Bên cạnh đó, các cơ quan Đảng, chính quyền, các cơ quan bảo vệ pháp luật phải thật sự được củng cố trong sạch, vững mạnh là chỗ dựa vững chắc để nhân dân phát huy quyền dân chủ.

1.2.3. Nguyên tắc phối hợp và cụ thể

Vì hoạt động phòng ngừa tội phạm bao giờ cũng mang tính quốc gia và xã hội, nó là trách nhiệm của toàn xã hội nhưng đồng thời mỗi lực lượng, mỗi ngành, mỗi cấp lại theo chức năng nhiệm vụ khác nhau, nội dung, đối tượng phòng ngừa khác nhau, suy cho cùng đều nhằm mục đích để phòng ngừa tội phạm. Do đó, trong hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, tình hình tội mua bán người nói riêng phải có sự phối hợp của nhiều ngành, nhiều cấp, phải sử dụng tổng hợp sức mạnh của nhiều lực lượng, nhiều biện pháp phương tiện. Để có sự phối hợp, trước hết phải có sự lãnh đạo thống nhất từ một cơ quan đầu mối chuyên trách, đồng

thời có một cơ chế phối hợp được định rõ trong các chương trình, kế hoạch phòng ngừa tình hình tội mua bán người. Ngoài vấn đề trách nhiệm cá nhân của các chủ thể có nghĩa vụ phối hợp cũng được đề cao nhằm ngăn ngừa tình trạng đùn đẩy, cản trở hoặc trì hoãn quá trình phối hợp. Nếu như nguyên tắc này được tuân thủ, chắc chắn sẽ phát huy nhiều lợi thế của các chủ thể và nâng cao hiệu quả phòng ngừa tình hình tội mua bán người. Bên cạnh đó, đối với phòng ngừa tình hình tội mua bán người, ngoài việc phối hợp giữa các ngành, các cấp, các địa phương, các chủ thể phòng ngừa, nguyên tắc này còn thể hiện sự phối hợp, hợp tác trong công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm mua bán người với các tổ chức, các quốc gia trên thế giới nhằm giảm nguy cơ mua bán người, giảm tội phạm mua bán người, nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về.

Tính cụ thể của hoạt động phòng ngừa tình hình tội mua bán người xuất phát từ tính chất đặc thù và điều kiện phòng ngừa tình hình tội mua bán người ở từng địa bàn, từng lĩnh vực hoạt động. Do đó, các biện pháp phòng ngừa tình hình tội mua bán người cần đảm bảo tính cụ thể, rõ ràng, khả thi và phù hợp với điều kiện đặc thù mỗi địa phương, mỗi ngành. Ngoài chương trình, kế hoạch chung của quốc gia, các địa phương, ngành cần có chương trình, kế hoạch riêng trên cơ sở cụ thể hóa tính đến điều kiện riêng của từng địa bàn, từng chủ thể. Nguyên tắc này khắc phục tình trạng định hướng chung chung nên gặp nhiều khó khăn trong triển khai hoạt động phòng ngừa tình hình tội mua bán người, hoặc hoạt động phòng ngừa theo kiểu hình thức, phong trào kém hiệu quả.

1.2.4. Nguyên tắc nhân đạo

Vì mục đích của phòng ngừa tội phạm là không để cho tội phạm xảy ra, không để cho một công dân nào phải bị xử lý. Do đó, nguyên tắc nhân đạo là nguyên tắc xuyên suốt quá trình và toàn bộ hoạt động phòng ngừa tội phạm.

Nguyên tắc này đòi hỏi các biện pháp phòng ngừa tình hình tội mua bán người không có tính chất làm nhục, đối xử tàn bạo hay hạ thấp danh dự nhân phẩm con người, mà hướng sửa chữa nhân cách con người.

Nguyên tắc nhân đạo vừa thể hiện sự mong muốn của xã hội, đồng thời nó còn thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ ta, phải bằng mọi biện pháp không để cho

bất cứ thành viên nào của xã hội đi vào con đường tội phạm. Tuy nhiên, cần phải thấy rằng việc quán triệt nguyên tắc nhân đạo trong phòng ngừa tội phạm mua bán người nhằm làm cho hoạt động phòng ngừa tình hình tội mua bán người có kết quả hơn, trong khi xử lý tội phạm cần phải chú ý tới hiệu quả của việc áp dụng, thực hiện các biện pháp chính sách nhân đạo để loại trừ tội phạm chứ không phải để tội phạm lợi dụng hoạt động.

1.2.5. Nguyên tắc khoa học và tiến bộ

Vì hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm mua bán người là hoạt động của cả xã hội bao gồm nhiều lực lượng tham gia với rất nhiều các biện pháp, do đó đòi hỏi hoạt động phòng ngừa tình hình tội mua bán người phải được tiến hành một cách khoa học, luôn được cải tiến và áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật, làm cho phòng ngừa tội phạm ngày càng có hiệu quả. Muốn vậy cần phải nghiên cứu đưa ra được các quy trình, phương pháp trong phòng ngừa tình hình tội phạm làm sao cho việc điều hành, thực hiện các hoạt động phòng ngừa tình hình tội mua bán người được diễn ra phù hợp, tiết kiệm, hiệu quả.

1.3. Các chủ thể phòng ngừa tình hình tội mua bán người

Xuất phát từ bản chất của tình hình tội mua bán người là một hiện tượng xã hội tiêu cực, gây cản trở đến sự phát triển mọi mặt của chế độ xã hội, từ truyền thống đấu tranh phòng chống tội phạm của dân tộc, từ các quan điểm của Đảng và văn bản pháp luật của Nhà nước, cho thấy, chủ thể phòng ngừa tình hình tội phạm là mọi cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và mọi người dân.

1.3.1. Đảng Cộng sản Việt Nam

Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội trong công cuộc xây dựng đất nước. Điều 4 Hiến pháp 2013 đã khẳng định “Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội...”.

Với tính cách là chủ thể hoạt động phòng ngừa tội phạm nhưng ở vị trí người lãnh đạo thì vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong hoạt động phòng ngừa là: Vạch đường lối, biện pháp cho hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm; nghe báo cáo, cho chủ trương phòng ngừa tình hình tội phạm đối với các ngành, các cấp; Lãnh đạo trực tiếp toàn diện nhiều mặt đối với các cơ quan trực tiếp phòng, chống tội phạm như: Công an, Kiểm sát, Tòa án...; kiểm tra, giám sát để kịp thời uốn nắn nhằm khắc phục những sai sót, khuyết điểm trong hoạt động phòng ngừa tội phạm.

Với vai trò lãnh đạo công tác phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung, phòng ngừa tình hình tội mua bán người nói riêng, tổ chức Đảng Cộng sản các cấp luôn coi trọng công tác phòng ngừa tội phạm, vì thế hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm luôn được coi là một vấn đề quan trọng nằm trong toàn bộ hoạt động của Đảng.

1.3.2. Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp

Quốc hội:

Theo Điều 1 Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014, Quốc hội là cơ quan quyền lực duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp, Quốc hội là chủ thể phòng ngừa tình hình tội phạm có vai trò trong việc ban hành các luật điều chỉnh hoạt động phòng ngừa tình hình các tội phạm trong đó có tội phạm mua bán người (Hiến pháp, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự,...). Là chủ thể của hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm, Quốc hội tiến hành phòng ngừa tội phạm trên các phương diện sau:

- Kịp thời ban hành các đạo luật, các nghị quyết, các văn bản pháp lý làm cơ sở và tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức xã hội, công dân làm tốt công tác phòng ngừa tội phạm..

- Giám sát chặt chẽ việc tuân thủ pháp luật trong các hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm của các cơ quan, tổ chức xã hội khác.

- Bằng uy tín, vai trò của mình, các đại biểu Quốc hội góp phần to lớn vào công tác phòng ngừa tội phạm, tuyên truyền phổ biến pháp luật, động viên nhân dân chấp hành pháp luật và tham gia quản lý nhà nước.

Hội đồng nhân dân các cấp:

Điều 1 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân 2003 quy định: “Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương”. Vai trò phòng ngừa tình hình tội mua bán người của Hội đồng nhân dân được cụ thể hóa ở một số nội dung: Quyết định những chủ trương, biện pháp kinh tế xã hội quan trọng để phát huy tiềm năng của địa phương, để không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân địa phương, từ đó có tác dụng phòng ngừa tình hình tội mua bán người; quyết định các biện pháp phòng ngừa tình hình tội mua bán người ở địa phương; kiểm tra, giám sát các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở địa phương để phòng ngừa tiêu cực và phạm tội.

1.3.3. Các cơ quan quản lý chung và quản lý kinh tế

Chính phủ:

Vai trò phòng ngừa tình hình tội mua bán người của Chính phủ thể hiện như sau:

- Xây dựng và thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục trong phạm vi quốc gia, nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, từ đó có tác dụng phòng ngừa tình hình tội mua bán người.

- Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội, Chính phủ tổ chức thực hiện các chính sách, biện pháp để củng cố và tăng cường nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, trật tự an toàn xã hội; tổ chức và thực hiện các biện pháp phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm mua bán người, các vi phạm pháp luật.

- Lãnh đạo hoạt động phòng chống tội phạm quốc gia (thông qua Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống tội phạm, cơ quan chuyên môn của Bộ Tư pháp, Thanh tra nhà nước chuyên ngành); thực hiện hoạt động phòng chống tội phạm; xây dựng các chương trình quốc gia phòng chống tội phạm.

Ủy ban nhân dân các cấp:

Vai trò phòng ngừa tình hình tội mua bán người của Ủy ban nhân dân các cấp thể hiện như sau:

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, ở địa phương để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần nhân dân, từ đó có tác dụng phòng ngừa tình hình tội mua bán người.

- Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội. Tùy cấp hành chính mà Ủy ban nhân dân các cấp có vai trò phòng ngừa tình hình tội mua bán người cụ thể như sau: xây dựng chương trình, kế hoạch và lãnh đạo hoạt động phòng ngừa tình hình tội mua bán người ở địa phương; tuyên truyền về tội phạm mua bán người, phát động quần chúng tham gia phòng, chống tội phạm mua bán người; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý hộ khẩu; quản lý việc cư trú, đi lại của người nước ngoài ở địa phương.

Các cơ quan quản lý kinh tế, văn hoá, giáo dục, dịch vụ, du lịch trong phạm vi tổ chức hoạt động chuyên môn

Phát hiện những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh phát triển tội phạm mua bán người thuộc lĩnh vực mình quản lý.

Đề ra những quy định thích hợp, tham mưu cho Nhà nước ban hành các chủ trương, chính sách đúng đắn góp phần khắc phục những nguyên nhân, điều kiện của tội phạm.

Xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án phòng ngừa tình hình tội mua bán người trong phạm vi cơ quan có hiệu quả.

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp, làm tốt công tác phòng chống tội phạm mua bán người theo chương trình chung của Chính phủ.

1.3.4. Các cơ quan bảo vệ pháp luật

+ *Các cơ quan bảo vệ pháp luật: Công an, Tòa án, Viện kiểm sát*

Cơ quan Công an:

Theo Luật Công an nhân dân năm 2014, cơ quan Công an là lực lượng nòng cốt trong việc bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự xã hội, cơ quan công an có vai trò tham mưu cho Đảng, Nhà nước trong việc hoạch định các chương trình phòng chống tội phạm, trong đó có tội phạm mua bán người, trực tiếp tham gia hoạt động phòng ngừa tình hình tội mua bán người thông qua chức năng, nhiệm vụ của mình như kịp thời phát hiện, điều tra, khởi tố vụ án, khởi tố bị can; là chủ thể giữ vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn, tạo điều kiện cho các chủ thể khác, nhất là quần chúng nhân dân tham gia vào hoạt động phòng ngừa tình hình tội mua bán người.

Viện kiểm sát nhân dân:

Theo Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, VKSND là cơ quan thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, có vai trò trong việc phối hợp với các chủ thể khác xây dựng, triển khai các chương trình phòng ngừa tình hình tội phạm trong đó có tội phạm mua bán người, thực hiện việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng ngừa tình hình tội phạm, thống kê tội phạm mua bán người, báo cáo, đưa ra những kiến nghị về các biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm này. Bên cạnh đó, VKSND có vai trò trực tiếp trong việc thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động điều tra tội phạm mua bán người, thực hiện chức năng truy tố, buộc tội và kiểm sát xét xử tội phạm này.

Tòa án nhân dân:

Điều 2 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 quy định: “Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp” và “bằng hoạt động của mình, tòa án góp phần giáo dục công dân trung thành với Tổ quốc, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, tôn trọng những quy tắc của cuộc sống xã hội, ý thức đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, các vi phạm pháp luật khác”. TAND các cấp có vai trò phòng ngừa tình hình tội phạm thông qua hoạt động xét xử các tội phạm đó để phòng ngừa chung và phòng ngừa riêng cho toàn xã hội, giám sát hoạt động thi hành án đối với người phạm tội. Ngoài ra, TAND các cấp còn có vai trò trong việc tuyên truyền pháp luật, phối hợp với các chủ thể khác xây dựng và triển khai các kế hoạch phòng ngừa tình hình tội phạm, trong đó có phòng ngừa tình hình tội mua bán người.

+ Các cơ quan tư pháp thuộc Bộ Tư pháp

Các cơ quan tư pháp thuộc Bộ Tư pháp thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa tình hình tội mua bán người thông qua các hoạt động: Tham gia xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật có liên quan đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm mua bán người, khắc phục những sơ hở thiếu sót là nguyên nhân, điều kiện của tội phạm; tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho nhân dân, nâng cao nhận thức của người dân về tội phạm này; tham gia nghiên cứu, bổ sung lý luận về phòng ngừa tình hình tội

phạm; phối hợp cùng các cơ quan bảo vệ pháp luật thực hiện các nhiệm vụ phòng ngừa tình hình tội phạm, bao gồm phòng ngừa tình hình tội mua bán người.

1.3.5. Các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, văn hóa và mọi thành viên xã hội

+ *Các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, văn hóa:*

Các tổ chức xã hội được Hiến pháp Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thừa nhận như: Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các thành viên của nó như Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân, Đoàn thanh niên cộng sản, Hội phụ nữ... và các tổ chức xã hội khác (Hội Luật gia, đoàn luật sư...) là chỗ dựa vững chắc của Nhà nước, có vị trí quan trọng trong hoạt động phòng ngừa tội phạm. Hoạt động của các tổ chức này trong phòng ngừa tội phạm là: Phối hợp và hỗ trợ các cơ quan chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn của các ngành soạn thảo, tham gia xây dựng các kế hoạch phòng ngừa tội phạm; trực tiếp tham gia các hoạt động phòng ngừa tội phạm cụ thể ở địa bàn, khu vực; tuyên truyền cho hội viên thấy được tính chất, thủ đoạn hoạt động của tội phạm mua bán người, giúp người dân nâng cao ý thức cảnh giác; trực tiếp huy động các hội viên tham gia chương trình phòng chống tội phạm nói chung của Chính phủ trong phạm vi địa phương, nội bộ hiệp hội của mình.

+ *Công dân:*

Công dân có nghĩa vụ và quyền lợi trong sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự. Công dân với tư cách là chủ thể trong phòng chống tội phạm cần phải: Thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ của công dân đã được quy định trong Hiến pháp, tích cực tham gia hoạt động phòng ngừa tội phạm; tích cực, chủ động phát hiện mọi hoạt động của tội phạm và thông báo cho các cơ quan chức năng; tham gia nhiệt tình vào công tác giáo dục, cảm hóa các đối tượng có liên quan đến hoạt động phạm tội tại cộng đồng dân cư; trực tiếp làm tốt công tác phòng ngừa tội phạm ngay trong phạm vi gia đình (quản lý, giáo dục các thành viên trong gia đình).

1.4. Nội dung và các biện pháp phòng ngừa tình hình tội mua bán người

1.4.1. Nội dung phòng ngừa tình hình tội mua bán người

Phòng ngừa tội phạm đóng vai trò quan trọng trong đời sống xã hội. Phòng ngừa tội phạm chính là phương hướng căn bản để khắc phục, hạn chế và loại trừ tội phạm, là phương pháp đấu tranh chống tội phạm mang tính nhân đạo và kinh tế cao.

Nội dung phòng ngừa tình hình tội mua bán người là tất cả các vấn đề, các khía cạnh cần tiến hành các hoạt động phòng ngừa tình hình tội mua bán người.

+ *Phòng ngừa chung:*

Phòng ngừa chung là tổng hợp các hoạt động, biện pháp phòng ngừa tổng thể của cả hệ thống chính trị - xã hội nhằm hướng đến hạn chế, từng bước xóa bỏ dần những nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội mua bán người trong phạm vi cả nước hoặc trong từng vùng lãnh thổ, địa bàn.

Đây là hoạt động phòng ngừa có tính chiến lược, bảo đảm sự thống nhất đồng bộ trong phạm vi quốc gia do các cơ quan có thẩm quyền tiến hành. Nhờ đó, phòng ngừa chung đóng vai trò là cơ sở, nền tảng của phòng ngừa riêng. Quá trình tác động của các biện pháp này nhằm xây dựng đất nước vững mạnh về chính trị, phát triển về kinh tế, nâng cao đời sống của nhân dân, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, dân chủ, văn minh. Từ đó, xóa bỏ những yếu kém trên các lĩnh vực quản lý, xóa bỏ sự nghèo khổ, bất bình đẳng, những mâu thuẫn nảy sinh trong đời sống xã hội, cuối cùng làm giảm tội phạm và đi đến xóa bỏ hiện tượng tội phạm trong xã hội. [37, tr.427-428]

+ *Phòng ngừa riêng:*

Phòng ngừa riêng khác với các biện pháp phòng ngừa chung, đây là nhóm biện pháp được áp dụng tác động trực tiếp đến những người cụ thể có khả năng, điều kiện thực hiện hành vi phạm tội mua bán người nhằm ngăn chặn, không để hành vi phạm tội này xảy ra. Đối tượng áp dụng biện pháp này là những con người cụ thể đang sinh sống trong gia đình, xã hội. Đó có thể là những người có tiền án, tiền sự; những người thường xuyên tham gia vào các tệ nạn xã hội như cờ bạc, ma túy, mại dâm... Nếu như tiêu chuẩn hiệu quả của các biện pháp phòng ngừa chung được xét trên hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, chính trị - tư tưởng, văn hóa – giáo dục... thì hiệu quả của phòng ngừa riêng được đánh giá trực tiếp dựa vào mức độ khắc phục, hạn chế và thủ tiêu nguyên nhân và điều kiện của tội phạm mua bán người.

Phòng ngừa riêng trong mối quan hệ với phòng ngừa chung, một mặt dựa trên phòng ngừa chung, bổ sung cho phòng ngừa chung, mặt khác có tính độc lập

tương đối và có vai trò quan trọng chẳng những đối với phòng ngừa tình hình tội mua bán người mà còn đối với việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa chung. Phòng ngừa riêng có khả năng linh hoạt trong việc giải quyết những nguyên nhân và điều kiện của tội phạm mua bán người trong phạm vi nhất định với hiệu quả cao và trong thời gian ngắn. Trong khi đó, quá trình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa – giáo dục... là một quá trình lâu dài, và quá trình này thường xuyên gặp trở ngại, mà tội phạm là một trở ngại lớn. Để thực hiện nhiệm vụ đề ra đòi hỏi phải khắc phục mọi trở ngại, kể cả tội phạm. Yêu cầu này chỉ được thực hiện thông qua việc sử dụng các biện pháp phòng ngừa riêng. Như vậy, phòng ngừa riêng trở thành biện pháp đảm bảo thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa chung. [45, tr.248-249]

1.4.2. Các biện pháp phòng ngừa tình hình tội mua bán người

Biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm là khái niệm chỉ về cách thức, phương pháp phòng ngừa tình hình tội phạm. Có nhiều cách phân loại biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm, trong phạm vi đề tài, chúng tôi chọn cách phân loại biện pháp phòng ngừa tình hình tội mua bán người theo nội dung, gồm các biện pháp sau:

+ Biện pháp kinh tế:

Biện pháp kinh tế là các biện pháp tác động bằng kinh tế để khắc phục, hạn chế và loại trừ nguyên nhân và điều kiện của tội phạm mua bán người. Một trong những biện pháp cơ bản để giải quyết vấn đề tội phạm trong xã hội là biện pháp phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất của nhân dân, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, xóa đói, giảm nghèo trong xã hội...

Việc loại trừ nguyên nhân, điều kiện của tội phạm, là một trong những biện pháp phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm mua bán người nói riêng là một quá trình lâu dài, gắn liền với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Do đó, ở mỗi giai đoạn của chiến lược phát triển cần đảm bảo hài hòa lợi ích chung của của toàn thể cộng đồng, tạo sự công bằng về cơ hội phát triển toàn diện cho các thành viên trong xã hội.

+ *Biện pháp chính trị - tư tưởng*

Là biện pháp tác động vào ý thức, tư tưởng của con người, nâng cao ý thức trách nhiệm của công dân, chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương chính sách pháp luật đã đề ra, xây dựng nếp sống văn minh, đạo đức trong sạch, tự giác tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm.

+ *Biện pháp xã hội – văn hóa – giáo dục*

Không ngừng nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân. Đảm bảo phổ cập văn hóa, không ngừng nâng cao trình độ văn hóa xã hội.

Tổ chức hệ thống giáo dục rộng khắp thành phố, tạo điều kiện cho con em gia đình có điều kiện khó khăn đến lớp.

Tổ chức các sân chơi, giao lưu văn hóa lành mạnh, bổ ích thu hút các tổ chức xã hội và quần chúng nhân dân cùng tham gia, bên cạnh việc giáo dục, tuyên truyền pháp luật cũng như tuyên truyền về hành vi mua bán người cho quần chúng nhân dân được biết.

Những biện pháp này có tác dụng to lớn, lâu dài với việc hạn chế, khắc phục và phòng ngừa tình hình tội phạm.

+ *Biện pháp tổ chức – quản lý*

Yêu cầu của tổ chức – quản lý xã hội là không tạo ra điều kiện thuận lợi cho quá trình hình thành động cơ, ý thức phạm tội, không tạo sơ hở cho việc thực hiện tội phạm. Khắc phục tình trạng quản lý lỏng lẻo hoặc thiếu quản lý tạo điều kiện cho tội phạm được thực hiện. Ví dụ: kiểm tra nhân khẩu, đăng ký tạm trú tạm vắng thường xuyên, quản lý đối tượng có tiền án, tiền sự, đối tượng từng là nạn nhân của tội phạm mua bán người, hỗ trợ nạn nhân của tội phạm này sớm tái hòa nhập lại cộng đồng.

+ *Biện pháp pháp luật*

Các biện pháp pháp luật trong đấu tranh phòng chống tội phạm không chỉ có ý nghĩa như phương tiện sắc bén đối với điều tra, xử lý các vụ việc phạm tội đã xảy ra, mà còn có ý nghĩa thiết thực đối với lĩnh vực phòng ngừa tình hình tội phạm. Các quy định của Hiến pháp, pháp luật và các văn bản pháp quy khác tạo ra khả

năng phòng ngừa tội phạm, hướng dẫn mọi người thực hiện theo quy định chung phù hợp với lợi ích của Nhà nước, xã hội. Sử dụng biện pháp pháp luật với tính cách là biện pháp phòng ngừa tội phạm đòi hỏi phải:

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng Nhà nước pháp quyền.

- Thực hiện đúng thẩm quyền của các cơ quan và những người có trách nhiệm trong quá trình đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người. Ví dụ: các cơ quan điều tra, xét xử tội phạm mua bán người phải đảm bảo đúng pháp luật, đúng đường lối chính sách, nhanh chóng, kịp thời, nghiêm minh.

1.5. Mối quan hệ giữa phòng ngừa tình hình tội mua bán người với tình hình tội phạm, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội mua bán người, nhân thân người phạm tội mua bán người

1.5.1. Mối quan hệ giữa phòng ngừa tình hình tội mua bán người với tình hình tội mua bán người

Tình hình tội phạm là hiện tượng tâm - sinh lý – xã hội tiêu cực, vừa mang tính lịch sử và lịch sử cụ thể, vừa mang tính pháp lý hình sự với hạt nhân là tính giai cấp, được biểu hiện thông qua tổng thể các hành vi phạm tội cùng các chủ thể đã thực hiện hành vi phạm tội đó trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định.

Tình hình tội mua bán người có mối quan hệ với phòng ngừa tình hình tội mua bán người. Dựa trên việc đánh giá các thông số của tình hình tội mua bán người, đó là: Mức độ của tình hình tội mua bán người, số người thực hiện hành vi mua bán người, số tội danh (điều 119 và điều 120 BLHS 1999) được Tòa án các cấp áp dụng để tuyên trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định; cơ cấu của tình hình tội mua bán người; tính chất của tình hình tội mua bán người và động thái của tình hình tội mua bán người mà các nhà làm luật, các nhà lãnh đạo, quản lý tại địa phương phác họa được “bức tranh” về tình hình mua bán người tại địa phương, tại quốc gia theo từng đơn vị thời gian nhất định, từ đó xác định nguyên nhân tăng, giảm của tình hình tội mua bán người trong các thời kỳ và xây dựng các biện pháp phòng ngừa tình hình tội mua bán người cho phù hợp với thực tế.

Ngược lại, khi đã xác định nguyên nhân của sự biến động tình hình mua bán người, xây dựng được biện pháp phòng ngừa tình hình tội mua bán người một cách hợp lý sẽ làm thay đổi bức tranh tình hình tội mua bán người.

1.5.2. Mỗi quan hệ giữa phòng ngừa tình hình tội mua bán người với nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội mua bán người

Tình hình tội phạm là hiện tượng xã hội tiêu cực. Do đó, nguyên nhân của tình hình tội phạm cũng là các hiện tượng xã hội tiêu cực và được bắt nguồn từ những tiêu cực trong mọi mặt của đời sống xã hội. Nguyên nhân của tình trạng tội phạm xét về bản chất bao giờ cũng có nội dung tâm lý – xã hội, có nghĩa là nó phản ánh những khía cạnh, tính chất tiêu cực của các hình thái kinh tế - xã hội có giai cấp cụ thể.

Nguyên nhân của tình hình tội phạm là những yếu tố tác động trực tiếp làm phát sinh ra tình trạng tội phạm của một phạm vi nhất định; còn điều kiện của tình trạng tội phạm là những hiện tượng xã hội thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi làm nảy sinh tình trạng tội phạm.

Đối với tình hình tội mua bán người, các nguyên nhân và điều kiện chủ yếu của tội phạm này là:

Thứ nhất, do nạn nhân có điều kiện kinh tế khó khăn, đói nghèo, thất nghiệp. Đây là nguyên nhân cơ bản dẫn đến nhu cầu đi xa xứ tìm việc làm để cải thiện cuộc sống. Đói nghèo, không có việc làm lại thiếu kiến thức về tội phạm mua bán người nên dễ bị hấp dẫn bởi lợi ích kinh tế của bọn tội phạm này.

Thứ hai, hoặc do bản thân nạn nhân ham lợi ích vật chất, muốn có nhiều tiền trong thời gian ngắn nhất để thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình nên cũng sa vào bẫy tội phạm mua bán người.

Thứ ba, do hạn chế về nhận thức, trình độ văn hóa thấp, thất học, hạn chế về thông tin, nhất là thông tin liên quan đến tội phạm mua bán người.

Thứ tư, thiếu sự quan tâm phối hợp giữa gia đình – nhà trường – xã hội;

Thứ năm, do việc quản lý xuất nhập cảnh, nhân khẩu, quản lý lao động có yếu tố nước ngoài còn nhiều hạn chế... một số địa phương xem nhẹ công tác phòng ngừa tình hình tội mua bán người.

Thứ sáu, công tác tuyên truyền còn mang tính thời vụ, theo phong trào, công tác giáo dục, phổ biến pháp luật còn yếu.

Việc nghiên cứu, xác định các nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội mua bán người giúp cho việc tiến hành, tổ chức các hoạt động phòng ngừa, các biện pháp phòng ngừa tình hình tội mua bán người một cách có hiệu quả để mục đích cuối cùng là hạn chế, dần dần loại trừ, triệt tiêu nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội mua bán người.

1.5.3. Mối quan hệ giữa phòng ngừa tình hình tội mua bán người với nhân thân người phạm tội mua bán người

Nhân thân người phạm tội là tổng hợp những đặc điểm, dấu hiệu thể hiện bản chất xã hội của con người đã thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy nghiên cứu nhân thân người phạm tội cũng chính là nghiên cứu con người cụ thể: nhân thân của những người đã thực hiện tội phạm, là chủ thể của tội phạm.

Theo quan điểm chủ nghĩa Mác Lênin, nhân thân con người là một phạm trù xã hội lịch sử. Nó là một sản phẩm của một thời đại nhất định, được quy định bởi những điều kiện lịch sử cụ thể của hiện thực xã hội. Mỗi một thời đại khác nhau sản sinh ra những mẫu người không giống nhau, song dù ở thời đại nào thì bản chất của con người luôn luôn là “tổng hoà các mối quan hệ xã hội” như C. Mác đã khẳng định. Tất cả những đặc điểm tâm, sinh lý cùng những gì biểu hiện các quan hệ xã hội có liên quan đến một con người, thể hiện bản chất riêng của họ, hợp thành nhân thân của con người đó.

Dấu hiệu đặc trưng trong nhân thân người phạm tội khác với nhân thân con người bình thường trước hết ở chỗ trong nhân thân của họ có đầy đủ các dấu hiệu chủ thể của tội phạm theo quy định của luật hình sự. Có nghĩa rằng tại thời điểm thực hiện tội phạm họ là những con người cụ thể đang sống, có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, và đặc biệt là họ đã thực hiện hành vi phạm tội.

Việc nghiên cứu các đặc điểm đặc trưng này trong nhân thân người phạm tội nói chung, người phạm tội mua bán người nói riêng cho chúng ta cơ sở để áp dụng

các biện pháp phòng ngừa sớm đối với những người có phẩm chất cá nhân tiêu cực, có biểu hiện vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật, giúp ngăn chặn hành vi phạm tội. Từ việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội mua bán người, ta thấy, hầu hết những người phạm tội mua bán người đều nhắm đến nạn nhân là người sinh sống cùng địa phương, cùng tỉnh, thành phố, cùng quốc gia với mình và người phạm tội mua bán người có thể là cả nam và nữ, trong đó, tỷ lệ nữ giới phạm tội này chiếm khoảng 30% (theo UNODC); từ đó đề ra biện pháp phòng ngừa tội phạm đối với từng loại người phạm tội mua bán người một cách thích hợp.

Tóm lại, tình hình tội mua bán người, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội mua bán người, nhân thân người phạm tội mua bán người và phòng ngừa tình hình tội mua bán người đều là đối tượng nghiên cứu của tội phạm học. Chúng có mối quan hệ mật thiết với nhau vì nghiên cứu tình hình tội mua bán người, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội mua bán người, nhân thân người phạm tội mua bán người đều hướng đến mục đích cuối cùng của tội phạm học, đó là phòng ngừa tình hình tội mua bán người.

Kết luận chương 1

Chương 1 của luận văn đã trình bày những vấn đề lý luận về phòng ngừa tội mua bán người, trong đó đã nêu khái niệm, mục đích, ý nghĩa của phòng ngừa tình hình tội mua bán người; đã phân tích các nguyên tắc phòng ngừa tình hình tội mua bán người, đã nêu các chủ thể trực tiếp phòng ngừa tình hình tội mua bán người, cũng như mối quan hệ giữa phòng ngừa tình hình tội mua bán người với tình hình tội mua bán người, nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội mua bán người, nhân thân người phạm tội mua bán người. Trên cơ sở đó, đã xây dựng nội dung và các biện pháp phòng ngừa tình hình tội mua bán người để từ đó đánh giá thực trạng phòng ngừa tình hình tội mua bán người trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI MUA BÁN NGƯỜI TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Những vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội mua bán người đã trình bày tại chương 1 là cơ sở để đánh giá thực trạng phòng ngừa tình hình tội mua bán người trên địa bàn TP.HCM trong thời gian qua.

2.1. Thực trạng các giải pháp phòng ngừa tình hình tội mua bán người tại thành phố Hồ Chí Minh

Cùng với sự phát triển của đất nước, trong những năm vừa qua, sự nghiệp đổi mới của TP.HCM đã đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ, giữ vững ổn định chính trị, kinh tế tăng trưởng, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện rõ rệt. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, thì vẫn xuất hiện các hạn chế, nền kinh tế thị trường đã bộc lộ ra những mặt trái của nó, đó là sự gia tăng của tội phạm và tệ nạn xã hội, trong đó có tội phạm mua bán người. Có thể nói, dù tội phạm này mới xuất hiện ở Việt Nam khoảng mười năm trở lại đây, song tính đa dạng, phức tạp, cũng như hậu quả của loại hành vi này gây ra cho các nạn nhân, gia đình nạn nhân và toàn xã hội là đặc biệt nghiêm trọng. Nạn nhân tội phạm này thường bị bóc lột sức lao động, bóc lột tình dục, hoặc bị lấy đi các bộ phận cơ thể, nội tạng. Hệ quả đi liền theo, đó là sự lây lan các căn bệnh xã hội, đặc biệt là căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS, dẫn đến thiệt hại lớn về kinh tế và sức khỏe cộng đồng, đó là nạn rửa tiền, di cư bất hợp pháp, nạn tham nhũng...

Trước tình hình đó, các giải pháp phòng ngừa đối với tội phạm nói chung, tội phạm mua bán người nói riêng đã được xây dựng.

Một, xây dựng chính sách phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa – giáo dục, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội.

Trên cơ sở các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, Đại hội Đảng bộ TP.HCM lần thứ IX và X đã ban hành các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ TP.HCM lần thứ IX và X với mục tiêu vừa xây dựng, vừa phát triển, vừa bảo vệ thành phố. Đó là các chính sách đảm bảo một thành phố ổn định về chính trị, trật tự

an toàn xã hội, kinh tế, văn hóa, giáo dục và khoa học công nghệ đều phát triển, Nghị quyết xác định lấy con người làm trung tâm, vừa hướng tới đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao vừa đảm bảo các chính sách cải thiện về kinh tế, tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân, đảm bảo chế độ an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, giảm tỷ lệ hộ nghèo và tỷ lệ thất nghiệp... Có thể nói, các chính sách, mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố đề ra được xem như là một biện pháp phòng ngừa lâu dài, có tính chiến lược. Khi đó, nếu đạt được hoàn toàn các chỉ tiêu, mục tiêu đã đề ra sẽ làm giảm, dần tiến đến xóa bỏ những mâu thuẫn xã hội, loại trừ những nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm, làm giảm tội phạm.

Hai, phòng, chống tội phạm là một nội dung quan trọng luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm ngay từ khi chúng ta giành được độc lập và thống nhất đất nước. Trong những năm gần đây, công tác phòng, chống tội phạm nói chung, tội phạm mua bán người nói riêng tiếp tục được Đảng và Nhà nước quan tâm hơn nữa thể hiện ở các văn bản chỉ đạo:

- Luật phòng, chống mua bán người đã được Quốc hội thông qua năm 2011.
- Kết luận số 86-KL/TW ngày 05/11/2010 của Bộ Chính trị về tiếp thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 14/10/2006 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh quốc gia trong tình hình mới”.
- Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.
- Nghị quyết 09/CP ngày 31-7-1998 của Chính phủ “về tăng cường công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới”.
- Nghị quyết số 37/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác thi hành án năm 2013.
- Nghị quyết số 63/2013/QH13 ngày 27/11/2013 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm.
- Quyết định số 1427/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động phòng, chống tội phạm mua bán người giai đoạn 2011-2015, trong đó quy định đối tượng, phạm vi, thời gian thực hiện và phân công trách nhiệm của các Bộ, ngành có liên quan đối với 5 Đề án, cụ thể:

+ Đề án 1: Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng phòng, chống tội phạm mua bán người trong toàn xã hội. Đề án gồm có 2 Tiểu đề án, do Bộ Thông tin và truyền thông chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan thực hiện.

+ Đề án 2: Nâng cao hiệu quả đấu tranh chống tội phạm mua bán người. Đề án gồm có 3 Tiểu đề án, do Bộ Công an chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan thực hiện; trong đó Viện kiểm sát nhân dân tối cao được giao chủ trì Tiểu đề án 3 “Nâng cao hiệu quả công tác truy tố và xét xử tội phạm mua bán người”.

+ Đề án 3: Tiếp nhận, xác minh, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về. Đề án gồm 2 Tiểu đề án, do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan thực hiện.

+ Đề án 4: Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật về phòng, chống mua bán người; do Bộ Công an chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành liên quan.

+ Đề án 5: Tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng, chống mua bán người; do Bộ Công an chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành liên quan.

- Kế hoạch số 271 ngày 20/11/2012 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2012 – 2015 của Ban chỉ đạo 138.

- Kế hoạch phối hợp liên ngành số 697 ngày 02/12/2015 của Cục Bảo vệ, chăm sóc trẻ em - Cục Cảnh sát hình sự - Cục Phòng chống tội phạm ma túy - Ban Chính sách-Luật pháp trong hoạt động của đường dây nóng phòng, chống mua bán người giai đoạn 2015-2020.

- Quyết định số 1543 ngày 27/4/2016 của Bộ Công an phê duyệt đề án 5: “Hợp tác quốc tế về phòng, chống mua bán người” thuộc chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2016 – 2020.

- Quyết định 2546/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2016 – 2020.

- Quyết định số 6448/QĐ-UBND ngày 31/12/2011 về triển khai kế hoạch phòng chống mại dâm giai đoạn 2011 – 2015 trên địa bàn thành phố.

- Quyết định 4119 ngày 30/7/2013 của UBND TP.HCM về ban hành kế hoạch thực hiện đề án "Tiếp nhận, xác minh, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về" giai đoạn 2013 - 2015 trên địa bàn TP.HCM.

- Chương trình mục tiêu 3 giảm “giảm tội phạm, ma túy và mại dâm” của UBND TP.HCM giai đoạn 2011-2015 và Chương trình phối hợp giai đoạn 2016-2020.

- Ngoài ra, còn có các điều ước song phương như các Hiệp định được ký kết giữa Chính phủ nước Việt Nam và Chính phủ các nước Campuchia, Thái Lan, Trung Quốc, Lào...

Ba, tuyên truyền, giáo dục và phát động phong trào quần chúng tham gia đấu tranh chống tội phạm mua bán người. Thực hiện việc tuyên truyền, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng về các phương thức, thủ đoạn của tội phạm mua bán người, nguyên nhân, hậu quả và pháp luật về phòng, chống tội phạm mua bán người, mua bán phụ nữ, trẻ em để chủ động phòng ngừa và đấu tranh ngăn chặn.

Bốn, thực hiện tốt cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý điều hành, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, đề cao trách nhiệm, vai trò chủ động của thủ trưởng các cấp, các ngành, mặt trận và các đoàn thể, các tổ chức xã hội trong công tác phòng chống tội phạm trên địa bàn dân cư.

Năm, tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý Nhà nước đối với các hoạt động dịch vụ - văn hóa; đấu tranh chuyển hóa các tuyến, địa bàn trọng điểm về tội phạm; thực hiện chương trình mục tiêu 03 giảm kết hợp với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “chương trình xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm” với các phong trào xây dựng “Gia đình văn hóa”, “khu phố - ấp văn hóa”,...

2.2. Thực trạng thực hiện các biện pháp phòng ngừa tình hình tội mua bán người tại thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Biện pháp kinh tế - xã hội

- Những kết quả đạt được:

Chính quyền thành phố đã có nhiều biện pháp thúc đẩy kinh tế phát triển, cải thiện điều kiện sống của người dân. Tổng sản phẩm nội địa (GDP) bình quân 9,6%/năm, GDP năm sau tăng cao hơn năm trước; quy mô kinh tế được mở rộng, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh được cải thiện. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, đúng định hướng, dịch vụ chiếm 59,9%, công nghiệp - xây dựng chiếm 39,2%, nông nghiệp chiếm 0,9%, chuyển dịch cơ cấu nội ngành rõ rệt, tăng dần các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, 4 ngành công nghiệp trọng yếu, nông nghiệp đô thị.

Chỉ số giá tiêu dùng được kiểm soát tốt; huy động được nguồn lực cho đầu tư phát triển; đóng góp ngân sách của thành phố vào ngân sách cả nước năm sau cao hơn năm trước, năm 2014 chiếm 30%, tăng gấp 2 lần giai đoạn 2006 – 2010 đã góp phần ổn định kinh tế, kiểm soát lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội. GDP bình quân đầu người tăng 12%/năm, đến cuối năm 2015 ước đạt 5.538 USD/người. Vai trò, vị trí của Thành phố về kinh tế ngày càng tăng, chiếm tỷ trọng trong nền kinh tế đất nước từ 18,3% năm 2011 tăng lên 21,5% năm 2014. Môi trường đầu tư, sản xuất - kinh doanh được cải thiện; thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào các ngành, lĩnh vực phù hợp. Tổng vốn đầu tư xã hội và hiệu quả đầu tư tăng; giai đoạn 2006 - 2010 một đồng vốn ngân sách thu hút 8,5 đồng vốn xã hội, giai đoạn 2011 - 2015 thu hút trên 12,5 đồng. [7]

Nhiều công trình hạ tầng đã hoàn thành, phục vụ tốt cho nhu cầu phát triển; thực hiện chỉnh trang đô thị vừa phát triển các khu đô thị mới; thực hiện hiệu quả chương trình giải tỏa nhà ở trên và ven kênh rạch, tổ chức lại cuộc sống dân cư, phát triển nhà ở xã hội, khu lưu trú công nhân, ký túc xá sinh viên. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, chất lượng khám, chữa bệnh được cải thiện; thực hiện tốt chính sách y tế cho trẻ dưới 6 tuổi, người có công, đối tượng chính sách và người nghèo. Hộ nghèo có thu nhập dưới 16 triệu đồng/người/năm còn 0,89%; hộ cận nghèo có thu nhập dưới 21 triệu đồng/người/năm còn 2,39%; Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công, các chương trình an sinh xã hội; cải thiện đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của nhân dân. Chương trình giảm nghèo và Chương trình

xây dựng nông thôn mới đem lại hiệu quả thiết thực, có ý nghĩa sâu sắc trong đời sống nhân dân Thành phố, đã kéo giảm chênh lệch mức sống các nhóm dân cư từ 10 lần vào năm 1992 xuống còn 6,6 lần năm 2014, kéo giảm chênh lệch mức sống giữa thành thị và nông thôn từ 1,8 lần năm 2008 xuống còn 1,2 lần năm 2014. [7]

Thị trường lao động tiếp tục phát triển theo hướng hoàn thiện; đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động đào tạo nghề gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, chú trọng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động nhập cư, tăng nhanh tỷ lệ lao động qua đào tạo, chú trọng công tác dự báo nhu cầu lao động và phát triển mạnh mạng lưới thông tin thị trường lao động tại các đơn vị giới thiệu việc làm, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp nhằm kéo giảm tỷ lệ thất nghiệp trên địa bàn.

Quan tâm giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, kéo giảm chênh lệch mức sống trong các thành phần dân cư, đảm bảo điều kiện tối thiểu cho mọi người dân được sống lành mạnh và tiếp cận thông tin.

- Những hạn chế trong việc áp dụng các biện pháp kinh tế - xã hội:

Các cấp Đảng ủy và chính quyền tại một số địa phương chưa thấy được hết tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế ảnh hưởng đến tình hình tội phạm nói chung, tội mua bán người nói riêng, do đó công tác quản lý các nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ... cũng như quản lý về cư trú chưa chặt chẽ. Việc ban hành các chương trình kế hoạch phòng chống tội phạm mua bán người ở các địa phương chưa được thực hiện đồng bộ, một số nơi thực hiện mang tính hình thức.

Vai trò của chính quyền địa phương các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội trong phát hiện và giải quyết có hiệu quả các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân chưa kịp thời, triệt để; trong giải quyết chưa chú trọng nhiều đến các yếu tố kinh tế, xã hội... chẳng hạn vấn đề lao động nhập cư vị thành niên, chưa giải quyết triệt để vấn đề cung ứng lao động vào đào tạo nghề làm tồn tại tình trạng thừa lao động phổ thông, thiếu nguồn lao động có tay nghề.

2.2.2. Các biện pháp văn hóa – giáo dục

- Những kết quả đạt được:

Ngân sách đầu tư vào giáo dục đào tạo của thành phố tăng hằng năm, phát triển cơ sở vật chất theo quy hoạch, khang trang, từng bước hiện đại, chuẩn hóa đội

ngũ giáo viên ở các ngành học, bậc học; đổi mới phương pháp giảng dạy, đặc biệt coi trọng giáo dục nhân cách, lối sống, đạo đức, lý tưởng cho học sinh; xã hội hóa giáo dục – đào tạo đạt kết quả tích cực; phát huy vai trò của gia đình phối hợp với nhà trường, xã hội trong giáo dục thế hệ trẻ; chất lượng dạy và học được nâng cao; chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được thực hiện khá tốt.

Công tác truyền thông, tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật của nhà nước liên quan đến hoạt động mua bán người được tăng cường với nhiều nội dung, hình thức phong phú như: tổ chức các lớp tập huấn; phát hành sổ tay Hỏi đáp pháp luật; tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề, giao lưu tọa đàm, tư vấn pháp luật miễn phí cho chị em phụ nữ tại các khu công nghiệp, khu chế xuất... Tổ chức phát động phong trào quần chúng nhân dân tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người; mở chiến dịch tuyên truyền vận động quần chúng tham gia phát hiện và tố giác tội phạm, chọn 4 địa phương để phát động điểm là quận 1, quận 4, Tân Bình, Bình Thạnh. Đến nay có 100% phường, xã (322/322 phường, xã) đã tổ chức phát động trong nhân dân.

Sở Tư pháp đã tổ chức Hội nghị tập huấn cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật thành phố và quận - huyện về Luật Phòng, chống mua bán người với hơn 200 đại biểu tham dự; tổ chức 04 lớp tập huấn kiến thức pháp luật cho 618 đại biểu là Công an xã, phường, thị trấn, Điều tra viên, Quản giáo trại tạm giam, Thẩm phán TAND, Kiểm sát viên của các VKSND quận - huyện, đối tượng công chức làm công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em tại xã, phường, thị trấn, các Trung tâm bảo trợ xã hội ngoài công lập; tham mưu cho Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện việc in, phát hành trên 1.000.000 tờ gấp tuyên truyền pháp luật các loại, trong đó có nội dung tuyên truyền pháp luật liên quan đến phòng, chống mua bán người; đã tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật cho hơn 800 trẻ em tại các Trung tâm bảo trợ xã hội ngoài công lập, trẻ em đang học tập tại Trường giáo dưỡng số 4 (huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai); phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố tổ chức 01 buổi tập huấn về Luật Biên giới quốc gia cho lực lượng báo cáo viên thành phố và quận, huyện với 160 người tham dự; phối hợp với

Ủy ban nhân dân các quận ven ngoại thành tổ chức tập huấn Luật Phòng, chống mua bán người cho trên 1.000 người tham dự.

Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố đã tổ chức 25 đợt triển khai Chương trình hành động phòng, chống mua bán người giai đoạn 2011-2015 với hơn 5.000 hội viên tham dự; tổ chức 30 cuộc hội thi tuyên truyền viên giỏi xoay quanh chủ đề tuyên truyền Luật phòng, chống mua bán người và Luật nuôi con nuôi với 3.600 người tham gia, đã thành lập được 3 câu lạc bộ “ Kỹ năng sống” quy tụ được 85 nữ thanh niên tạm cư thuộc quận 7, 12, quận Bình Tân, đang làm việc tại các khu chế xuất để nâng cao nhận thức về những nguyên nhân thủ đoạn của bọn buôn người, nâng cao kỹ năng tự bảo vệ mình; tổ chức 53 lớp tập huấn về phòng chống mua bán người, phòng chống ma túy, mại dâm cho lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên và các đối tượng học sinh, sinh viên, nữ thanh niên nhập cư, nữ tiếp viên nhà hàng, khách sạn tại 13 địa bàn có đông phụ nữ nhập cư, phụ nữ lấy chồng nước ngoài tại quận 7, 8, 9, 12, Gò Vấp, Tân Bình, Tân Phú, Bình Tân, Thủ Đức và các huyện Nhà Bè, Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi.

- Những hạn chế trong việc áp dụng các biện pháp văn hóa - giáo dục:

Mặc dù chính quyền thành phố có những nỗ lực đáng kể về văn hóa, giáo dục nhưng người phạm tội mua bán người vẫn tập trung ở nhóm có trình độ thấp. Có thể nói, việc phân hóa trình độ học vấn trong cộng đồng dân cư có ảnh hưởng nhất định đến tình hình tội phạm, vì trình độ học vấn sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tình trạng nghề nghiệp, thu nhập của từng cá nhân con người trong xã hội và các yếu tố này có vai trò quan trọng trong quá trình hình thành động cơ phạm tội.

Hoạt động quản lý trong lĩnh vực văn hóa – xã hội ở các địa phương chưa chặt chẽ, đồng bộ. Sự phổ biến của lối suy nghĩ đề cao sự hưởng thụ cá nhân, đề cao giá trị vật chất, xem vật chất là thước đo giá trị, là cơ sở cho sự đánh giá mức độ thành đạt của con người ở một bộ phận người dân là kết quả của sự buông lỏng của chính quyền trong việc xây dựng, triển khai các chương trình văn hóa mang tính giáo dục lối sống lành mạnh, tích cực.

Hoạt động tuyên truyền pháp luật phòng ngừa tình hình tội mua bán người không mang tính thường xuyên, đôi khi được thực hiện mang tính phong trào theo

sự chỉ đạo của cơ quan cấp trên cho nên thiếu sự chủ động, phối hợp; không chuẩn bị trước phần kinh phí thực hiện, dẫn tới chất lượng và hiệu quả phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng ngừa tình hình tội mua bán người chưa cao.

2.2.3. Các biện pháp tổ chức, quản lý xã hội

- Những kết quả đạt được:

Chính quyền địa phương, cảnh sát khu vực thông qua các biện pháp như theo dõi các mối quan hệ xã hội, theo dõi những biểu hiện hành vi bất thường, quan tâm giúp đỡ tìm việc làm cho các đối tượng có tiền án tiền sự, nhân thân xấu nhằm kịp thời phát hiện tiêu cực có khả năng dẫn tới hành vi phạm tội.

Công an thành phố (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội thành phố) đã chủ động tham mưu cho Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố các chương trình, kế hoạch phòng, chống mua bán người; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan như: Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố, Chi cục phòng, chống tệ nạn xã hội thành phố thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, Đài Truyền hình, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố trong việc tuyên truyền tội phạm mua bán người; đã chỉ đạo các phòng nghiệp vụ và công an các quận, huyện tiến hành lên danh sách các tụ điểm thường xuyên tập trung tổ chức môi giới cho người nước ngoài xem mặt chọn vợ; tiếp tục tăng cường các biện pháp nắm tình hình các tuyến, địa bàn trọng điểm như địa bàn quận 8, quận 11, quận Bình Tân, quận Tân Phú, huyện Bình Chánh là các địa điểm thường tập trung các đối tượng môi giới hôn nhân trái phép.

Trung tâm Hỗ trợ phụ nữ và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn của Hội Liên Hiệp Phụ nữ thành phố đã tiếp nhận 73 trường hợp phụ nữ bị mua bán từ nước ngoài trở về và phụ nữ có nguy cơ cao, 55 trẻ em bị bóc lột sức lao động; giúp đỡ cho số phụ nữ bị mua bán từ nước ngoài trở về, trẻ em bị bóc lột sức lao động tạm thời ổn định tâm lý, sinh hoạt và hỗ trợ giúp đỡ dạy nghề, tạo việc làm tại Trung tâm.

Sở Lao động- Thương binh và Xã hội phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành tiếp nhận tại Cửa khẩu Quốc tế Tân Sơn Nhất 102 trường hợp nạn nhân bị

mua bán trở về và phối hợp Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tỉnh Tây Ninh tiếp nhận một trường hợp người chưa thành niên là nạn nhân bị mua bán. Sau khi tiếp nhận các nạn nhân được tiến hành các thủ tục xác minh, xác định nạn nhân và đã cấp Giấy chứng nhận về nước cho 103 nạn nhân bị mua bán; đã cung cấp đầy đủ thông tin về các gói dịch vụ hỗ trợ và phối hợp với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội các tỉnh thực hiện công tác hỗ trợ các nạn nhân bị mua bán trở về địa phương nơi cư trú kịp thời, an toàn.

- Những hạn chế trong việc áp dụng các biện pháp tổ chức, quản lý xã hội:

Việc tổ chức, quản lý người có nguy cơ phạm tội cao chưa thực sự khoa học và thường xuyên, còn nhiều vấn đề hạn chế trong việc tái hòa nhập cộng đồng, cụ thể là vấn đề giải quyết việc làm cho người có tiền án, tiền sự và đây cũng là nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm.

Nhận thức về phòng ngừa và đấu tranh ngăn chặn các loại tội phạm của hệ thống chính trị, các đoàn thể, các ngành, các cấp chưa thật quyết liệt, đồng bộ, thường xuyên, thậm chí có nơi còn coi đó chỉ là nhiệm vụ của lực lượng chức năng, thiếu sự phân công, phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp.

Kết quả phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm mua bán người:

Trong 5 năm, Công an thành phố đã khởi tố 11 vụ, bắt 17 đối tượng mua bán người, đã kết luận điều tra, đề nghị truy tố 9 vụ - 14 bị can, VKSND đã có cáo trạng truy tố 8 vụ - 13 bị can, TAND đã đưa ra xét xử 8 vụ - 13 bị cáo; điển hình như vụ Lê Thị Thắm đã dụ 8 cô gái sang Cộng hòa liên bang Nga để làm nhân viên nhà hàng Karaoke hoặc làm công nhân may với mức lương cao nhưng thực chất là bán lại cho 1 đối tượng khác ở Nga nhằm mục đích hoạt động mại dâm; vụ Trần Thị Phương Hồng, Đặng Thị Hương móc nối cùng Huỳnh Thị Thùy Linh (định cư tại MaCao) lừa Yên, Linh sang MaCao tìm việc làm; Hương đã làm giấy tờ giả, làm thủ tục để Yên, Linh sang MaCao theo dạng du lịch, nhưng đến nơi thì bị bán vào ổ mại dâm;

Công an thành phố đã ngăn chặn hơn hàng chục vụ mua bán nội tạng người (bán thận); đã phối hợp với phòng Cảnh sát hình sự Công an Tây Ninh triệt phá, bắt

nhiều đối tượng mua bán người sang Trung Quốc thông qua cửa khẩu sân bay Tân Sơn Nhất như đường dây mua bán 37 phụ nữ ra nước ngoài do Trần Thị Lan cầm đầu, vụ Nguyễn Thị Điền và đồng bọn đưa 9 cô gái sang Trung Quốc bán cho đàn ông làm vợ (đã giải cứu được 3 người). Từ năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017, đã xác minh 14 vụ việc liên quan đến mua bán phụ nữ ra nước ngoài...

Phát hiện điều tra xử lý 12 vụ môi giới phụ nữ Việt Nam lấy chồng nước ngoài (Trung Quốc, Hàn Quốc) trái phép, xử lý hành chính 31 đối tượng, đã yêu cầu 12 phụ nữ Việt Nam trở về địa phương tiếp tục làm ăn sinh sống.

- Những hạn chế:

Biên chế lực lượng Công an còn quá ít, hiện nay chỉ làm xen kẽ theo từng thời điểm dẫn đến tình trạng không quản lý được địa bàn, nắm chặt các đối tượng; không có lực lượng chuyên trách làm công tác điều tra cơ bản. Cán bộ chiến sĩ còn hạn chế về trình độ, một số chưa qua đào tạo nghiệp vụ, chưa được thường xuyên cập nhật kiến thức cơ bản, thiếu các thông tin trong và ngoài nước làm ảnh hưởng đến chất lượng công tác; tinh thần trách nhiệm đối với công việc chưa tận tâm, tận lực, không chịu khó nâng cao kỹ năng trong hoạt động điều tra, còn mang nặng tư tưởng thành tích “dễ thì làm, khó thì bỏ”.

Cơ sở vật chất trang bị cho lực lượng Công an quận và cơ sở còn rất thiếu thốn, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng công tác; kinh phí phục vụ cho công tác giải quyết án, nhất là đối với các vụ án có đối tượng phạm tội là người nước ngoài và bị hại sinh sống ở nhiều địa phương khác nhau rất hạn chế, đã làm cho tiến độ điều tra và giải quyết nhiều vụ án bị chậm trễ.

Sự phối hợp hoạt động giữa lực lượng Công an các địa phương và các cơ quan khác trên địa bàn thành phố nhiều khi còn đùn đẩy trách nhiệm, không kịp thời, còn thiếu đồng bộ, kém hiệu quả.

Thiếu sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời, cũng như các mặt cần thiết của cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức xã hội,...

2.3. Tình hình tội mua bán người trong thời gian qua tại thành phố Hồ Chí Minh

Từ thực trạng các giải pháp và việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tình hình tội mua bán người trên địa bàn TP.HCM, tình hình tội mua bán người diễn biến tại TP.HCM trong thời gian qua như sau:

TP.HCM nằm giữa đồng bằng sông Cửu Long, miền Đông Nam bộ, Nam Trung bộ, Nam Tây Nguyên; phía Bắc giáp tỉnh Bình Dương, Tây Bắc giáp tỉnh Tây Ninh, Đông và Đông Bắc giáp tỉnh Đồng Nai, Đông Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây và Tây Nam giáp tỉnh Long An và Tiền Giang. Tổng diện tích tự nhiên có 2.095,5 km² với gần 10 triệu dân có hộ khẩu thường trú, chưa kể khoảng hơn 2 triệu dân nhập cư chưa đủ điều kiện thường trú lâu dài, khách vãng lai. TP.HCM có hệ thống kênh rạch chằng chịt, các bến xe, bến cảng, sân bay quốc tế giúp thành phố giao lưu thuận lợi với bên ngoài, thêm năng động để phát triển, nhưng mặt khác trở thành địa bàn lý tưởng cho tội phạm nói chung, tệ nạn mua bán người nói riêng. Đây cũng là đặc điểm khó khăn trở ngại cho các lực lượng phòng, chống mua bán người nói riêng, công tác bảo đảm an ninh, trật tự nói chung.

2.3.1. Phần hiện của tình hình tội mua bán người trên địa bàn TP.HCM

Phần hiện của tình hình tội phạm là toàn bộ những hành vi phạm tội và chủ thể thực hiện các hành vi đó đã bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự ở từng đơn vị hành chính - lãnh thổ hay trên phạm vi toàn quốc, trong những khoảng thời gian nhất định và được ghi nhận trong thống kê hình sự.[37, tr.138]

Thực trạng của tình hình tội mua bán người

Thực trạng của tình hình tội phạm là thông số (số lượng) phản ánh tổng số tội phạm, tổng số người phạm tội đã được thực hiện và các tội phạm đó ở một địa bàn nhất định và trong một khoảng thời gian nhất định.[45, tr.62]

Theo số liệu của phòng Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin – VKSND TP.HCM thì những số liệu phát sinh về tội mua bán người theo điều 119 và điều 120 BLHS 1999 từ năm 2012 đến 2016 (01/12/2011 - 30/11/2016) trên địa bàn thành phố như sau:

Bảng 2.1: Tình hình tội mua bán người trên địa bàn TP.HCM (2012 – 2016)

Tội danh	Năm	Khởi tố mới		Tổng thụ lý		Đề nghị truy tố		Truy tố		Xét xử	
		Vụ	Bị can	Vụ	Bị can	Vụ	Bị can	Vụ	Bị can	Vụ	Bị cáo
<i>Mua bán người (điều 119)</i>	2012	1	2	1	2	1	2	1	2	0	0
	2013	1	1	1	1	0	0	0	0	1	2
	2014	0	0	1	1	1	1	1	1	0	0
	2015	0	0	1	1	0	0	0	0	1	1
	2016	2	0	3	1	1	1	1	1	2	2
Tổng số		4	3	7	6	3	4	3	4	4	5
<i>Mua bán trẻ em (điều 120)</i>	2012	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	2013	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0
	2014	3	7	5	9	5	9	4	8	2	2
	2015	2	5	2	5	0	0	0	0	2	6
	2016	1	1	3	6	1	1	1	1	0	0
Tổng số		7	14	11	21	6	10	5	9	4	8
<i>Mua bán người và mua bán trẻ em</i>	2012	1	2	1	2	1	2	1	2	0	0
	2013	2	2	2	2	0	0	0	0	1	2
	2014	3	7	6	10	6	10	5	9	2	2
	2015	2	5	3	6	0	0	0	0	3	7
	2016	3	1	6	7	2	2	2	2	2	2
Tổng số		11	17	18	27	9	14	8	13	8	13

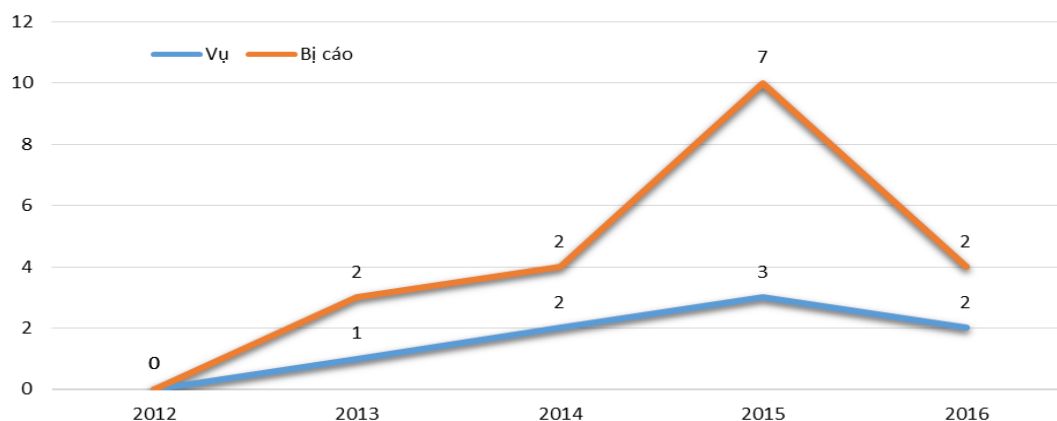
(Nguồn: VKSND TP.HCM)

Số liệu thống kê ở Bảng 1.1 cho biết, tổng thụ lý kiểm sát điều tra án mua bán người từ năm 2012 đến năm 2016 của TP.HCM là 18 vụ - 27 bị can, trong đó khởi tố mới là 11 vụ - 17 bị can; trong 5 năm, cơ quan điều tra đã đề nghị truy tố 9 vụ - 14 bị can, VKSND đã truy tố 8 vụ - 13 bị can, TAND đã đưa ra xét xử 8 vụ - 13 bị can.

Diễn biến của tình hình tội mua bán người

Diễn biến của tình hình tội phạm này còn gọi là động thái của tình hình tội phạm, đó là những phản ánh về sự vận động và sự thay đổi của thực trạng tội phạm đó là những phản ánh về sự vận động và sự thay đổi của thực trạng tình hình tội phạm trong một khoảng thời gian nhất định.[49, tr.64]

Biểu đồ 2.1: Biểu đồ tổng quan tình hình tội mua bán người trên địa bàn TP.HCM (2012 – 2016)



(Nguồn: VKSND TP.HCM)

Bảng 2.2: Tỷ trọng tội mua bán người so với tổng số vụ phạm pháp hình sự

Năm	Số vụ tội phạm nói chung	Số vụ mua bán người, mua bán trẻ em	Tỷ lệ	Số bị can phạm tội nói chung	Số bị can phạm tội mua bán người, mua bán trẻ em	Tỷ lệ
2012	13.051	1	0,008%	13.614	2	0,015%
2013	12.752	2	0,016%	13.150	2	0,015%
2014	13.222	6	0,045%	13.477	10	0,074%
2015	12.530	3	0,024%	12.443	6	0,048%
2016	11.686	6	0,051%	11.474	7	0,061%
Tổng	63.241	18	0,028%	64.158	27	0,042%

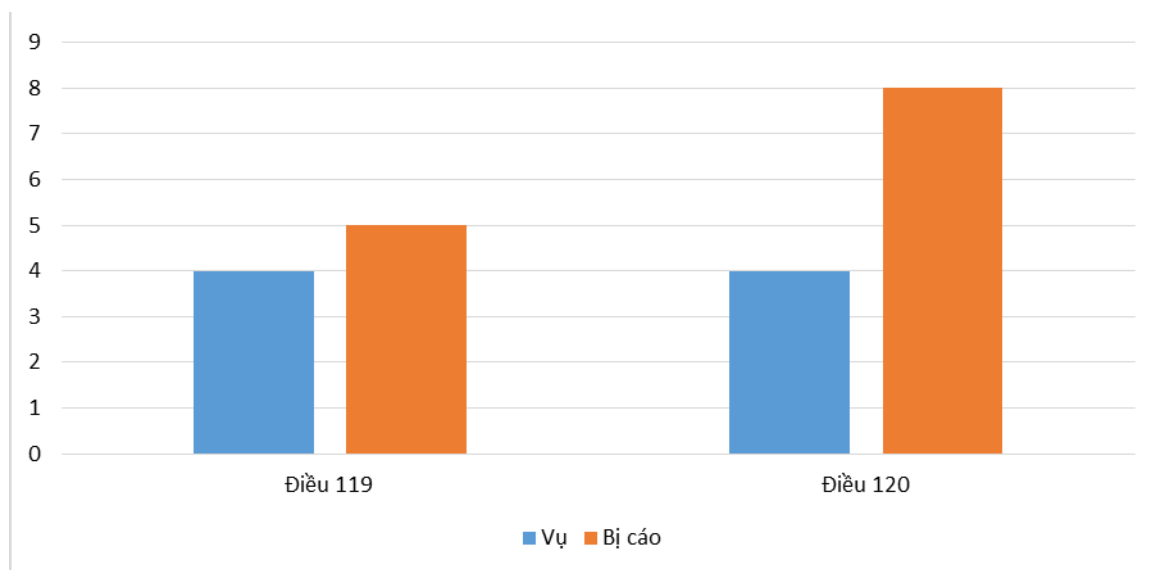
(Nguồn: VKSND TP.HCM)

Qua bảng và biểu đồ thống kê số liệu cho thấy:

Số vụ án trong 5 năm từ năm 2012 đến năm 2016, ngành TAND TP.HCM đã xét xử 8 vụ án mua bán người với 13 bị cáo bị kết án. Số lượng án mua bán người được xét xử trong 5 năm là quá ít so với số vụ án ngành TAND TP.HCM đã xét xử trong 5 năm là 29.046 vụ. Từ 2013 - 2015, số lượng các vụ án tăng năm sau cao hơn năm trước 01 vụ, số bị cáo bị đưa ra xét xử năm 2015 (7 bị cáo) cao hơn so với các năm còn lại. Như vậy, nếu như có sự so sánh về tỉ lệ tăng của số vụ so với tỉ lệ tăng

số bị cáo, có thể nhận thức được rằng số người thực hiện hành vi phạm tội tăng nhiều hơn so với số vụ việc. Điều này phản ánh được tình hình tội phạm có tổ chức, có đồng phạm và tính chất phức tạp của các vụ việc tăng cao so với trước.

Biểu đồ 2.2: Biểu đồ so sánh số vụ/bị cáo phạm tội mua bán người với số vụ/bị cáo phạm tội mua bán trẻ em trên địa bàn TP.HCM (2012 – 2016)



(Nguồn: VKSND TP.HCM)

So sánh số vụ/ bị cáo phạm tội mua bán người và số vụ/ bị cáo phạm tội mua bán trẻ em từ năm 2012 đến 2016 thấy rằng, tuy số vụ bị xử lý là như nhau nhưng số bị cáo phạm tội mua bán trẻ em lại chiếm số lượng cao hơn. Điều này cho thấy, trẻ em vẫn là đối tượng mà tội phạm mua bán người nhắm tới nhiều vì dễ chiếm đoạt, bắt cóc, lợi ích đem tới cao; nạn nhân là trẻ em được mua về chủ yếu làm con nuôi, giúp việc, trẻ em lớn hơn từ 12 – 16 tuổi có thể sử dụng nhiều mục đích khác, trong đó có hoạt động mại dâm, bóc lột sức lao động...

Có thể nói, tình hình tội mua bán người trên địa bàn thành phố trong giai đoạn 2012 - 2016 tuy có dấu hiệu giảm nhưng có diễn biến phức tạp, với nhiều phương thức, thủ đoạn tinh vi, trong đó, xuất hiện tình trạng mua bán trẻ sơ sinh từ khi người mẹ mang thai hoặc do người phụ nữ gặp trục trặc trong vấn đề sinh con nên đã lợi dụng sơ hở của người mới sinh con để chiếm đoạt trẻ... Đối tượng phạm tội thường làm quen với những phụ nữ đang mang thai, có con nhỏ mới sinh, hoàn cảnh khó khăn về kinh tế... để từ đó tìm cách chiếm đoạt, mua bán trẻ.

Đặc biệt, ngày 10/8/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC45) - Công an Thành phố khởi tố 01 vụ (chưa xác định được bị can) về tội “Chiếm đoạt trẻ em” quy định tại Điều 120 của BLHS xảy ra trên địa bàn biên giới Việt Nam - Campuchia, hiện đang điều tra, truy tìm đối tượng thực hiện hành vi phạm tội. Nội dung vụ án như sau: Anh Nguyễn Hữu Hạnh và chị Ngô Thị Định chung sống như vợ chồng từ năm 2005 và sinh được cháu Ngô Ngọc Phút (sinh ngày 23/4/2007). Năm 2010, chị Định bị vỡ nợ nên bỏ trốn sang Campuchia sinh sống, còn anh Hạnh là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phút ở tại xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi. Thời gian cháu Phút đi học, anh Hạnh thuê ông Dương Kỳ Ngộ làm nghề xe ôm đưa đón vào buổi trưa và chiều. Sáng ngày 26/01/2015, cháu Phút được người nhà đưa đi học tại trường tiểu học Bình Mỹ 2, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh. Đến trưa cùng ngày, ông Ngộ đến đón thì không thấy cháu Phút liền báo cho gia đình và tổ chức đi tìm nhưng không được nên đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Ngày 18/3/2015, tại địa hạt Campuchia phát hiện một xác nữ, có mặc đồng phục của trường tiểu học Bình Mỹ 2, trên áo có thêu tên Ngọc Phút. Khi biết tin, gia đình anh Hạnh đã đến xin về mai táng và có trình báo với công an huyện Củ Chi. Kết quả giám định ADN xác định xác chết đúng là cháu Ngô Ngọc Phút. Kết quả giám định pháp y tử thi không xác định được nguyên nhân chết do không thấy tổn thương ở các xương, các tạng phân hủy hoàn toàn không còn dấu vết gì.

Trong vụ án nêu trên, từ khi cháu Ngô Ngọc Phút (gần 08 tuổi) bị mất tích tại trước cổng trường tiểu học Bình Mỹ 2, huyện Củ Chi, đến khi phát hiện thi thể cháu bên kia biên giới, thuộc địa bàn Bavet, tỉnh Svay Riêng, Campuchia là gần 02 tháng, trong tình trạng đã phân hủy nặng, nhận định đã tử vong khoảng 1 tháng, bị mất nội tạng, công tác điều tra gặp rất nhiều khó khăn do việc thu thập chứng cứ, tài liệu, khoanh vùng đối tượng nghi vấn...[58]

Cơ cấu của tội mua bán người

Cơ cấu của tình hình tội phạm là một đặc điểm định tính của tình hình tội phạm và nó cho biết về các hệ thống khác nhau tạo nên kết cấu khái quát và chi tiết bên trong bản thân tình hình tội phạm với tính cách là một chỉnh thể và tương quan

hay tỉ lệ giữa các bộ phận trong mỗi hệ thống ấy chính là cơ sở để nhận biết về tính chất của tình hình tội phạm. Cụ thể hơn, cơ cấu của tình hình tội phạm là tỷ trọng, mối tương quan giữa nhân tố bộ phận và tổng thể của tình hình tội phạm trong khoảng thời gian nhất định và trên địa bàn nhất định. [38, tr.104]

Có nhiều loại cơ cấu của tình hình tội phạm. Có cơ cấu thực tế và cơ cấu dự liệu của tình hình tội phạm, lại có cơ cấu cơ bản và cơ cấu chuyên biệt của tình hình tội phạm.

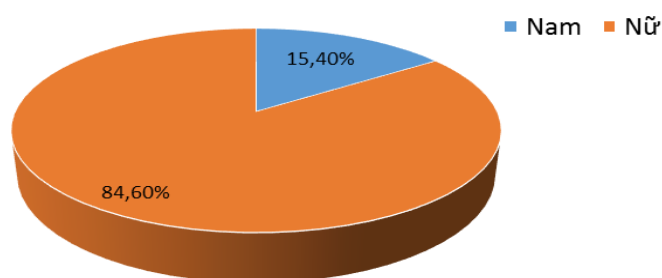
Cho đến nay, chưa có được hệ thống số liệu thống kê đủ tin cậy về cơ cấu của các loại tội phạm nói chung cũng như đối với từng loại tội cụ thể. Ngành kiểm sát nhân dân đã có một hệ thống các tiêu chí thống kê thông tin về các bị cáo đã được xét xử (gọi là Báo cáo thống kê tội phạm trong giai đoạn xét xử sơ thẩm) và đã triển khai thực hiện trên phạm vi toàn quốc trong những năm gần đây. Tuy nhiên, hệ thống dữ liệu thu thập được vẫn còn nhiều vấn đề chưa được hoàn thiện.

Do đó, luận văn đã thực hiện phương pháp phân tích số liệu trên một số mẫu thu thập được để phác thảo một cơ cấu chung về tình hình tội mua bán người vì việc này là hoàn toàn phù hợp với phương pháp nghiên cứu khoa học. Trên cơ sở số liệu thu thập được, tội mua bán người trong 05 năm qua có một số cơ cấu như sau:

Về giới tính: Kết quả thống kê cho thấy, tại TP.HCM, tỷ lệ nữ giới phạm tội cao hơn nam giới, chiếm 84,6%.

Những nguyên nhân chính dẫn đến cơ cấu này là do: Thủ đoạn của bọn tội phạm mua bán người chủ yếu là lừa gạt, dụ dỗ, chính vì vậy đối tượng cần có sự tiếp cận với nạn nhân tìm hiểu, tâm sự, lôi kéo, câu nhử và thuyết phục đưa nạn nhân vào bẫy, công việc này phù hợp với nữ giới hơn nam giới. Tâm lý người bị hại và người thân của họ dễ tin và dễ mất cảnh giác khi bị nữ giới thuyết phục, đặc biệt nhiều người sau khi nghe những lời ngon ngọt của đối tượng sẵn sàng gửi gắm con em mình cho họ để đi bán hàng, đi làm ăn, tham quan du lịch, kết hôn với người nước ngoài.

Biểu đồ 2.3: Cơ cấu tình hình tội mua bán người theo giới tính



(Nguồn: VKSND TP.HCM)

Về độ tuổi: Không có trường hợp nào người phạm tội có độ tuổi chưa thành niên (dưới 18 tuổi) đối với loại tội phạm này tại TP.HCM.

Theo thống kê của Bộ Công an trong số 3.342 đối tượng thì đối tượng có độ tuổi từ 25 đến 35 tuổi chiếm tỷ lệ đông nhất là 2.089 đối tượng, chiếm 72,2%, đối tượng dưới 25 tuổi có 352 đối tượng, chiếm 10,5%, đối tượng trên 35 tuổi có 577 đối tượng, chiếm 17,3%. Trong 11 vụ Công an thành phố đã khám phá được, có 72,7% nữ có độ tuổi từ 25 đến 35 tuổi.

Về quốc tịch: Trong thời gian qua chưa phát sinh trường hợp người phạm tội có quốc tịch nước ngoài bị xử lý hình sự mà toàn bộ những người đã bị xử lý về tội này đều có quốc tịch Việt Nam. Như vậy có thể thấy, hầu hết những người phạm tội mua bán người đều nhắm đến nạn nhân là người sống cùng quốc gia, có cùng quốc tịch với mình.

Về trình độ: Nghiên cứu về trình độ học vấn của người phạm tội mua bán người cho ta biết được khả năng nhận thức của họ để từ đó có biện pháp tuyên truyền cho phù hợp.

Trong số các bị cáo đã bị xử lý về tội mua bán người, thì đa số các bị cáo đều tốt nghiệp tiểu học hoặc trung học cơ sở, trong đó số bị cáo có trình độ trung học cơ sở là 53,9%, còn lại có trình độ tiểu học.

2.3.2. Phần ẩn của tình hình tội mua bán người trên địa bàn TP.HCM

Mọi loại tình hình tội phạm luôn tồn tại phần ẩn. Do đó, để nhận thức đầy đủ về tình hình tội phạm cần phải nghiên cứu làm rõ tình hình tội phạm ẩn của nó. Là

một trong hai phần (cấu thành cơ bản) của tình hình tội phạm, tội phạm ẩn (hay còn gọi là phần ẩn của tình hình tội phạm) được tạo nên bởi tổng thể các hành vi phạm tội đã xảy ra trong thực tế, nhưng không bị phát hiện, chưa bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự hoặc không có trong thống kê tội phạm.

+ *Phần ẩn khách quan*

Phần ẩn khách quan của tội phạm là những trường hợp chưa xác định được tội phạm không phải do ý chí của các chủ thể tiến hành tố tụng. Chuyên ngành Tội phạm học xác định: “Tội phạm ẩn khách quan là một thuật ngữ chỉ khái niệm có nội dung bao hàm tổng thể tất cả các hành vi tội phạm cùng các chủ thể thực hiện hành vi đó đã xảy ra trong thực tế, nhưng chưa bị phát hiện, chưa bị các cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật hình sự và không có thông tin về chúng trong thống kê hình sự của các cơ quan có chức năng thống kê”. Theo đó, phần ẩn khách quan của tình hình tội phạm mua bán người bao gồm các yếu tố:

Một là, do chính bản thân nạn nhân tội phạm mua bán người không thông báo cho các cơ quan bảo vệ pháp luật. Trong tội mua bán người, người phạm tội thường sử dụng nhiều thủ đoạn để lừa dối nạn nhân, tạo lòng tin đối với nạn nhân để trót lọt thực hiện tội phạm mà nạn nhân vẫn không biết mình bị bán sang các địa phương khác hoặc bán ra nước ngoài để phục vụ hoạt động mại dâm, làm vợ, bóc lột sức lao động; khi phát hiện bị lừa thì nạn nhân khó có cơ hội tố giác vì thường bị không chế, giam giữ; hoặc một số nạn nhân khi được giải cứu vẫn cho rằng các cơ quan này tìm đến mình do mình là tội phạm (bán dâm, lao động bất hợp pháp, vượt biên trái phép...) nên không tố giác tội phạm; một số khác do mặc cảm vì mình từng là nạn nhân của tội phạm này nên không dám tố giác cho cơ quan bảo vệ pháp luật.

Hai là, do sự thụ động và thờ ơ của một bộ phận người dân thể hiện ở việc biết về tội phạm nhưng không thông báo cho cơ quan chức năng biết.

Ba là, do sự yếu kém của các cơ quan bảo vệ pháp luật, sự thiếu sót trong hoạt động của các cơ quan kiểm tra, thanh tra nên tội phạm mua bán người chưa được phát hiện.

Bốn là, do người phạm tội lợi dụng kẽ hở của pháp luật ở một số lĩnh vực như công tác quản lý xuất nhập cảnh, thủ tục kết hôn với người nước ngoài, thủ tục

cho nhận con nuôi, tạm trú, tạm vắng đối với người đi tham quan du lịch để thực hiện hành vi mua bán người bằng các thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt.

+ *Phần ẩn chủ quan*

Tội phạm ẩn chủ quan là toàn bộ hành vi tội phạm đã xảy ra mà thông tin về chúng đã được các chủ thể trực tiếp đấu tranh phòng chống tội phạm nắm được, nhưng vì những lý do khác nhau, các tội phạm đó trong một thời gian nhất định hoặc vĩnh viễn không bị xử lý hoặc xử lý không đúng quy định của pháp luật”. Tội phạm ẩn chủ quan tồn tại bằng hai cách: một là không khởi tố vụ án hình sự hoặc sử dụng các lý do luật định để đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án (rồi không phục hồi); hai là bỏ lọt tội phạm, ở đây có nghĩa hẹp là bỏ lọt người cùng thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án đang xử lý hoặc bỏ lọt hành vi phạm tội khác của bị can, bị cáo. [37]

Nguyên nhân của phần ẩn chủ quan của tội phạm mua bán người bao gồm:

Thứ nhất là do hành vi mua bán người thường được thực hiện kín giữa người mua, người bán và nạn nhân, không có người làm chứng nên khó chứng minh được việc thực hiện hành vi phạm tội.

Thứ hai là do áp dụng quy định pháp luật về hình sự. Cụ thể là những trường hợp phạm tội mua bán người để bóc lột lao động nhưng do pháp luật hình sự hiện hành không có quy định này nên các vụ việc này bị xem là vi phạm hành chính, chỉ đình chỉ giấy phép hoạt động của một vài công ty. Tuy nhiên, theo quy định của điều 150, 151 BLHS 2015, có hiệu lực vào 01/01/2018, tội phạm mua bán người để cưỡng bức lao động sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, một số trường hợp tội phạm đưa người ra nước ngoài nhưng do cơ quan tiến hành tố tụng không chứng minh được việc đưa ra nước ngoài có nhằm mục đích mua bán người hay không nên tội phạm chỉ bị truy tố về tội tổ chức người khác trốn đi nước ngoài (điều 275 BLHS 1999).

+ *Phần ẩn thống kê*

Tội phạm học xác định: “Tội phạm ẩn thống kê là toàn bộ tội phạm đã được Tòa án các cấp xét xử bằng bản án hình sự, nhưng do những quy định của pháp luật

về công tác thống kê hình sự chưa kịp thời nên hành vi tội phạm của họ đã bị loại ra ngoài công tác thống kê”. [51, tr.57]

Trong hệ thống các chỉ tiêu thống kê về tội phạm ở nước ta hiện nay, số liệu thống kê có giá trị pháp lý cao nhất là do ngành Kiểm sát thực hiện và cung cấp. Thống kê tội phạm của ngành kiểm sát được thực hiện theo nguyên tắc chỉ thống kê tội danh chính của vụ án căn cứ vào tội danh có mức hình phạt cao nhất của vụ án. Do đó, về lý thuyết là không có trường hợp tội mua bán người bị ẩn do phương pháp thống kê đối với các vụ án có nhiều tội danh khác nhau và trong thực tế cũng chưa có trường hợp tội phạm mua bán người bị thống kê ẩn.

Phần ẩn của tội phạm nói chung và của tội mua bán người nói riêng là một thực tế đã, đang và vẫn sẽ tồn tại làm sai lệch kết quả phản ánh tình hình tội phạm.

Kết luận chương 2

Chương 2 của luận văn đã tập trung làm rõ các giải pháp phòng ngừa tình hình tội mua bán người, thực trạng thực hiện các biện pháp phòng ngừa tình hình tội mua bán người trên địa bàn TP.HCM giai đoạn 2012-2016. Qua đó đánh giá các mặt làm được của Chính quyền thành phố trong công tác phòng ngừa tình hình tội mua bán người, từ đó rút ra các hạn chế còn tồn tại và đưa ra các giải pháp góp phần tăng cường hiệu quả công tác phòng ngừa tình hình tội mua bán người trên địa bàn thành phố trong thời gian tới.

Chương 3

TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI MUA BÁN NGƯỜI

3.1. Dự báo tình hình tội mua bán người trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian tới

Mua bán người là một hiện tượng xã hội phức tạp, sự phát sinh, tồn tại và phát triển của hiện tượng này luôn gắn liền và chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... khác nhau. Để đưa ra được phương hướng và các giải pháp đúng đắn để nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tình hình tội phạm mua bán người trên địa bàn TP.HCM, góp phần ngăn chặn, loại trừ tội phạm này ra khỏi đời sống xã hội, trên cơ sở lý luận phòng ngừa tình hình tội mua bán người, thực trạng tình hình mua bán người ở TP.HCM trong thời gian qua, những biến động của tội phạm mua bán người ở nước ta và các nước trong khu vực cũng như trên thế giới; căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế, xã hội ở TP.HCM, tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực, chúng tôi đưa ra một số dự báo về tình hình tội mua bán người tại TP.HCM sẽ diễn ra trong thời gian tới như sau:

3.1.1. Tình hình tội mua bán người trên địa bàn sẽ có xu hướng gia tăng cả về số vụ và số đối tượng cũng như số nạn nhân

Trong những năm qua, Nhà nước ta đã và đang ban hành nhiều chính sách, pháp luật làm động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng giao lưu và hội nhập quốc tế. Chúng ta đã tham gia hầu hết các các tổ chức quốc tế lớn như Liên hiệp quốc (UN), Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM), Tổ chức thương mại thế giới (WTO). Những thành tựu đạt được về kinh tế - xã hội trong thời gian qua và những chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước ta, cấp ủy và chính quyền TP.HCM trong những bước đi tiếp theo đang hứa hẹn nhiều kết quả tốt đẹp cho một nước Việt Nam và TP.HCM phát triển, phấn đấu với mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, nhưng mặt trái của nó sẽ kéo theo những diễn biến phức tạp của tình hình tội phạm, trong đó có tội phạm mua bán người.

Với chính sách mở cửa, thông thoáng trong thủ tục xuất nhập cảnh, một số nước được miễn thị thực... nên hàng năm, hàng triệu người nước ngoài xuất nhập cảnh vào Việt Nam và TP.HCM để tìm cơ hội làm ăn, tìm hiểu thị trường, thăm thân nhân, tham quan, du lịch... Tuy nhiên, cũng chính điều này là cơ hội tốt để bọn tội phạm mua bán người lợi dụng để dễ dàng đưa người ra nước ngoài vì các mục đích bóc lột và thương mại.

Nền kinh tế thị trường cũng đã và đang làm cho sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội ở TP.HCM ngày càng sâu sắc, tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm ngày càng gia tăng. Các giá trị đạo đức truyền thống đang dần bị thay thế bởi lối sống buông thả, thực dụng của phương Tây. Cũng chính từ lối sống buông thả, thiếu trách nhiệm với xã hội và với chính bản thân mình, mà ngày càng nhiều trẻ em đã bị bỏ rơi ngay sau khi sinh ra. Tất cả những điều đó đã trở thành những điều kiện thuận lợi để tội phạm mua bán người dễ dàng lừa gạt phụ nữ, trẻ em nhằm mục đích bóc lột tình dục ở ngay trong nước, hoặc để bán ra nước ngoài.

Làn sóng di cư và di dân tự do vào TP.HCM và tìm kiếm việc làm sẽ tiếp tục gia tăng, đây chính là môi trường lý tưởng cho tội phạm mua bán người hoạt động và phát triển.

Mặc dù nền kinh tế, xã hội của nước ta đã có nhiều khởi sắc, đạt được nhiều thành tựu đáng kể, nhưng so với các thành phố các nước trong khu vực và trên thế giới, thu nhập bình quân đầu người ở TP.HCM vẫn còn thấp. Trong thời gian tới, xu hướng hội nhập và toàn cầu hóa càng trở lên mạnh mẽ, những nhân tố tác động xấu đến tình hình tội mua bán người chắc chắn sẽ còn tồn tại và diễn biến phức tạp. Vì vậy tình hình tội mua bán người trên địa bàn thành phố sẽ nghiêm trọng hơn.

Một số yếu tố kinh tế - xã hội từ các nước trong khu vực và thế giới sẽ làm gia tăng tội phạm mua bán người qua biên giới:

Trong những thập kỷ qua, khi thực hiện chính sách về dân số, Chính phủ Trung Quốc đã tạo ra một cơ cấu dân số mất cân bằng giữa nam và nữ. Theo thống kê Trường Đại học Kent ở Anh đã tính toán rằng đến năm 2020, Trung Quốc sẽ có từ 29 đến 33 triệu thanh niên trong độ tuổi 18 - 34 không có phụ nữ cùng tuổi để lấy

vợ, một bức tranh "thiếu nữ" nghiêm trọng sẽ diễn ra [11, tr.114]. Tuy đến năm 2015, chính phủ Trung Quốc đã chấm dứt chính sách một con nhưng hệ lụy từ chính sách cũ vẫn còn và nhu cầu cần cung cấp phụ nữ cho đàn ông Trung Quốc cưới làm vợ vẫn tiếp tục và là áp lực làm gia tăng tội phạm mua bán người từ Việt Nam nói chung, thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, phụ nữ và trẻ em Việt Nam sẽ đưa bán sang Trung Quốc là một tất yếu.

Ở Campuchia hệ thống pháp luật còn lỏng lẻo, việc quản lý đường biên giới quốc gia giữa Việt Nam và Campuchia còn yếu, tệ nạn xã hội, đặc biệt là tệ nạn mại dâm tự do phát triển vì vậy Campuchia không chỉ là thị trường béo bở của bọn tội phạm mua bán người hoạt động mà nó còn là bước trung chuyển của các đường dây mua bán người từ Việt Nam và TP.HCM đi Thái Lan, Đài Loan, Trung Quốc, Singapore và các nước khác. Nhu cầu mua bán phụ nữ và trẻ em ở Trung Quốc, Hàn Quốc, Campuchia về để làm vợ, để sinh con nối dõi tông đường, làm người giúp việc, hành nghề mại dâm, giải quyết sinh lý... ngày càng tăng, sẽ thúc đẩy bọn tội phạm mua bán người trên địa bàn TP.HCM tiếp tục tăng.

Ở các quốc gia châu Âu, nhiều cặp vợ chồng không muốn sinh con, nhưng họ lại rất muốn nuôi con nuôi. Tội phạm mua bán người đã nhìn ra lợi nhuận khổng lồ từ nhu cầu nêu trên và như vậy mua bán phụ nữ, trẻ em sẽ tiếp tục gia tăng.

Đi đôi với việc phát triển kinh tế, giao lưu, buôn bán thì các dịch vụ khác như: khách sạn, nhà hàng, quán Karaoke mở ra tại các nước cũng phát triển mạnh, nhu cầu tuyển nhân viên phục vụ ngày càng gia tăng. Qua nghiên cứu thì đại đa số nhân viên, tiếp viên phục vụ (thực chất là hoạt động mại dâm) ở những khu vực này là người Việt Nam. Những yếu tố nêu trên sẽ là động lực thúc đẩy sự gia tăng của tội phạm người ở TP.HCM trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, tình trạng mua bán nội tạng, để thuê, môi giới hôn nhân trái pháp luật với người nước ngoài vẫn sẽ tiếp tục tiếp diễn.

Về giới tính nạn nhân: Số lượng nạn nhân là phụ nữ và trẻ em vẫn chiếm đa số. Tuy nhiên, trong thời gian tới số nạn nhân là nam giới sẽ tăng cao và nhanh do quy định của pháp luật hình sự mới về tội mua bán người vì mục đích cưỡng bức lao động (Điều 150 BLHS năm 2015, có hiệu lực vào 01/01/2018).

Về địa bàn hoạt động: Tội phạm mua bán người trên địa bàn TP.HCM trước đây chủ yếu tập trung liên quan tới các tỉnh phía Nam như Tây Ninh, An Giang, Long An,... thì thời gian tới sẽ phát triển mạnh, liên quan tới các địa phương khác trên phạm vi cả nước, kể cả Hà Nội và các tỉnh ở đồng bằng Bắc Bộ và các tỉnh ở miền Trung và Tây Nguyên.

Các tuyến tội phạm mua bán người hoạt động: Trong thời gian tới, tội phạm mua bán người trên địa bàn thành phố có thể xuất hiện nhiều tuyến khác nhau trong nội địa và ra nước ngoài nhưng trọng điểm vẫn là các tuyến đưa phụ nữ, trẻ em sang Campuchia và các nước trong khu vực như Trung Quốc (Hồng Kông, Ma Cao), Đài Loan, Thái Lan, Malaysia, Singapore, Australia, Nga... vì hiện nay Trung Quốc, Campuchia, Thái Lan vẫn là những thị trường rộng lớn nhất cho bọn tội phạm mua bán người hoạt động. Điều đặc biệt chú ý là thành phố có nhiều tuyến đường bộ, đường biển, đường hàng không rất thuận lợi cho việc đi lại, giao lưu giữa thành phố và các địa phương trong nước, nước ngoài nên sẽ được bọn tội phạm tận dụng thường xuyên hơn để làm nơi trung chuyển các nạn nhân đi các nơi.

Từ thực trạng công tác phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm mua bán người trong thời gian qua cho thấy tội phạm mua bán người trên địa bàn TP.HCM vẫn tiếp tục diễn ra phức tạp cả về tính chất, quy mô và phạm vi hoạt động. Mặc dù chưa có con số thống kê chính xác nhưng qua khảo sát tại các địa bàn trọng điểm và thực tế công tác điều tra, xét xử của các cơ quan pháp luật thành phố đã cho thấy số lượng vụ việc được phát hiện, điều tra còn ít hơn nhiều so với thực tế tội phạm xảy ra và tình trạng này còn tiếp tục phức tạp trong thời gian tới. Như vậy, tức là phần ản của tình hình mua bán người trên địa bàn TP.HCM vẫn tiếp tục tồn tại ở mức cao vì khi được giải cứu, phần lớn các nạn nhân tội phạm này thường không coi mình là nạn nhân mà thường coi mình là tội phạm, họ có xu hướng tránh né cơ quan chức năng vì tin rằng hành vi của mình (bán dâm, lao động bất hợp pháp, vượt biên trái phép...) là lý do mà cơ quan chức năng tìm đến họ; một số khác thì sau khi bị mua bán ra nước ngoài, bị khống chế, giam giữ nên không có điều kiện tố giác tội phạm.

3.1.2. Phương thức, thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội của tội phạm mua bán người sẽ diễn biến ngày càng tinh vi, xảo quyệt hơn

Phân tích dự báo phương thức, thủ đoạn phạm tội của tội phạm mua bán người có ý nghĩa quan trọng trong đấu tranh phòng, chống tệ nạn này. Chúng tôi cho rằng, trong thời gian tới phương thức, thủ đoạn phạm tội của tội phạm mua bán người sẽ có những diễn biến sau:

Tội phạm mua bán người trên địa bàn thành phố sẽ khai thác triệt để những yếu tố lạc hậu về thông tin, khó khăn về điều kiện kinh tế - xã hội ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa để lừa gạt những phụ nữ và trẻ em đem mua bán ra TP.HCM và sau đó đưa qua biên giới bán cho người nước ngoài. Đối tượng chính mà bọn tội phạm hướng tới vẫn là những phụ nữ, trẻ em nông thôn các tỉnh miền Đông và miền Tây Nam Bộ, miền Trung và Tây Nguyên, có điều kiện kinh tế khó khăn, kém hiểu biết, thất nghiệp, nhẹ dạ hoặc là những phụ nữ tình duyên dang dở, ế chồng hoặc có hình thức xấu, những phụ nữ hành nghề mại dâm, những phụ nữ lạc hậu, ít hiểu biết... đây sẽ là nhóm nạn nhân có nguy cơ cao. Những đối tượng là trẻ em, sẽ tập trung chủ yếu vào những trẻ em trong các gia đình đông con, kinh tế khó khăn ở những vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa miền Đông và miền Tây Nam Bộ, các tỉnh Tây Nguyên và miền Trung; trẻ em trong những nhà trẻ sơ sinh, trong các nhà trẻ SOS, trẻ em không có người trông giữ,... để mua bán ra nước ngoài.

Tội phạm mua bán người trong thời gian tới sẽ có những hình thức đồng phạm phức tạp, có chỉ huy, cầm đầu, vạch kế hoạch cụ thể. Những phương thức bọn tội phạm sử dụng vẫn chủ yếu là thông qua các hoạt động dịch vụ Internet, môi giới hôn nhân, xuất khẩu lao động, thăm thân nhân, du lịch, dịch vụ nhận con nuôi, tìm kiếm việc làm... làm thủ tục xuất nhập cảnh hợp pháp hoặc lừa gạt, bắt cóc, đánh thuốc mê... rồi đưa bất hợp pháp qua biên giới bán ra nước ngoài. Còn ở các tỉnh phía Nam thì thông qua các dịch vụ môi giới hôn nhân để lấy chồng Đài Loan, Hàn Quốc... đang phát triển, đã, đang và sẽ trở thành môi trường thuận lợi cho tội phạm mua bán người trên địa bàn thành phố.

Về mục đích sử dụng: Trong thời gian tới chúng tôi cho rằng với tình trạng mất cân bằng trong cơ cấu dân số giữa tỷ lệ nam giới và nữ giới ở một số nước trong khu vực đặc biệt là Trung Quốc như hiện nay thì phụ nữ và trẻ em bị đưa qua

biên giới để bán cho đàn ông nước ngoài lấy làm vợ và làm con nuôi vẫn chiếm tỷ lệ cao. Bên cạnh đó, việc mua bán người còn sử dụng vào mục đích bóc lột tình dục, kinh doanh mại dâm, cưỡng bức lao động và có thể họ sẽ bị sử dụng vào một số mục đích vô nhân đạo khác như lấy nội tạng, buôn bán bào thai...

3.1.3. Tội phạm mua bán người ở Việt Nam sẽ móc nối, cấu kết với tội phạm ở ngoài nước và sẽ hình thành các đường dây buôn người xuyên quốc gia

Ở trong nước, các đường dây mua bán người nhất là mua bán phụ nữ, trẻ em sẽ tiếp tục phát triển thành đường dây lớn, mang tính tổ chức chặt chẽ. Các đối tượng phạm tội sẽ móc nối, cấu kết với nhau, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội.

Lợi nhuận luôn là mối quan tâm chủ yếu của tội phạm nói chung, tội phạm mua bán người nói riêng. Chính vì lẽ đó mà các đường dây tội phạm mua bán người luôn hướng sự quan tâm đến các “thị trường” tiềm năng hơn, mang lại nhiều lợi nhuận hơn ở ngoài biên giới quốc gia. Tội phạm mua bán người ở trong và ngoài nước sẽ bằng mọi cách, dưới mọi hình thức và bất chấp mọi thủ đoạn để móc nối, cấu kết với nhau nhằm hình thành các đường dây lớn mang tính quốc tế để cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Tội phạm mua bán người, kinh doanh mại dâm ở các nước sẽ móc nối với những “tú ông, tú bà” ở trong nước, tập trung khai thác “nguồn hàng” ở Việt Nam và từ cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, TP.HCM đưa ra nước ngoài. Tội phạm mua bán người sẽ đưa các nạn nhân từ thành phố này sang thành phố khác, từ quốc gia sang một quốc gia khác, hoặc lấy một nước làm trung gian, để từ đó tới nước thứ ba. Ở Việt Nam, tội phạm mua bán người thường cấu kết chặt chẽ với tội phạm mua bán người ở Trung Quốc, Thái Lan, Đài Loan, Hồng Kông, Campuchia và một số quốc gia Đông Âu, hình thành các đường dây buôn người xuyên quốc gia.

Từ những phân tích ở trên có thể đi đến những dự báo về diễn biến tình hình mua bán người ở TP.HCM trong thời gian tới như sau:

Tình hình mua bán người sẽ diễn biến phức tạp, gia tăng về số vụ việc, đa dạng về phương thức thủ đoạn. Theo chúng tôi, tội phạm mua bán người sẽ gia tăng khoảng 10 - 20% trên 1 năm; tuy nhiên, con số này vẫn có thể tồn tại ở dạng ẩn như

đã nêu trên. Đối tượng phạm tội sẽ tập trung ở độ tuổi từ 30 đến 45 tuổi; nạn nhân chủ yếu vẫn sẽ là phụ nữ, có độ tuổi từ 18 đến 25 vì số này dễ bị lừa để đi xuất khẩu lao động, đi làm việc ở các thành phố; số nạn nhân nam giới sẽ tăng do mua bán người để cưỡng bức lao động, lấy nội tạng hoặc thậm chí là bóc lột tình dục. Địa bàn phạm tội tuy xảy ra chủ yếu ở các tỉnh biên giới phía Bắc, phía Nam nhưng TP.HCM vẫn tiếp tục sẽ là nơi trung chuyển của tội phạm này chủ yếu thông qua cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, các trường hợp này do tội phạm làm giấy tờ giả. Tội phạm mua bán phụ nữ, trẻ em có yếu tố nước ngoài, có sự câu kết giữa tội phạm trong nước và nước ngoài tăng.

3.2. Một số giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội mua bán người trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

3.2.1. Hoàn thiện biện pháp phòng ngừa tình hình tội mua bán người

Trên cơ sở thực trạng các giải pháp và thực trạng thực hiện các biện pháp phòng ngừa tình hình tội mua bán người trên địa bàn TP.HCM trong thời gian vừa qua cùng với dự báo về tình hình tội mua bán người trong thời gian tới, chúng tôi đề xuất một số giải pháp hoàn thiện biện pháp phòng ngừa tình hình tội mua bán người như sau:

- Biện pháp về kinh tế - xã hội

Nhìn chung các vấn đề liên quan đến kinh tế xã hội như sự nghèo đói, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định, thu nhập không đủ nuôi sống bản thân và gia đình, sự phân hóa giàu nghèo giữa các tầng lớp trong xã hội rõ rệt... luôn luôn là nguyên nhân và điều kiện của nhiều tội phạm, trong đó có tội phạm mua bán người. Cho nên, việc xây dựng và thực hiện các biện pháp kinh tế - xã hội là một trong những giải pháp cơ bản lâu dài nhằm hạn chế nguồn gốc phát sinh của các loại tội phạm. Biện pháp về kinh tế giúp đảm bảo nhu cầu sống, nâng cao chất lượng sống cho người dân, đảm bảo các phúc lợi xã hội và an sinh xã hội cho người dân, từ đó hạn chế và đẩy lùi những nhân tố tiêu cực là nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội phạm nói chung, tội phạm mua bán người nói riêng. Luận văn đề xuất một số nội dung cần chú ý khi thực hiện biện pháp kinh tế như sau:

Thứ nhất, phát triển các thành phần kinh tế, cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất - kinh doanh; phát triển các ngành công nghiệp dịch vụ; thu hút vốn đầu tư vào thành phố bằng các chính sách ưu đãi về vốn, thuế phí, cải cách các thủ tục hành chính, tạo điều kiện để các doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh vừa và nhỏ vay vốn được dễ dàng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp duy trì hoạt động và phát triển, mở rộng quy mô sản xuất.

Thứ hai, giải quyết việc làm cho người lao động, tạo điều kiện cho người lao động trên địa bàn có việc làm. Để thực hiện được điều này, trong khi dân nhập cư từ các tỉnh khác vào thành phố ngày càng tăng, theo chúng tôi, cần có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp thành lập và mở rộng quy mô như đã nói ở trên, để một mặt thúc đẩy kinh tế thành phố phát triển, mặt khác tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, giúp họ cải thiện cuộc sống.

Thứ ba, chính quyền địa phương cần quan tâm, nắm bắt số lượng hộ nghèo thực tế tại địa bàn, từ đó có các chính sách hỗ trợ từng hộ nghèo cho phù hợp, cụ thể như dạy nghề, giới thiệu việc làm, xây nhà tình thương, cấp thẻ bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh miễn phí... hỗ trợ vốn để người dân có điều kiện kinh doanh, lao động để sinh sống, giảm bớt khó khăn về kinh tế, nâng cao mức sống của bộ phận dân cư nghèo.

- Biện pháp về văn hóa - giáo dục

Có thể nói chưa bao giờ vấn đề văn hóa – giáo dục lại trở nên cấp bách như hiện nay bởi hầu như mọi hành vi phạm tội đã và sẽ xảy ra đều chịu ảnh hưởng rất lớn từ văn hóa – giáo dục. Chỉ có thông qua văn hóa – giáo dục mới có thể cho con người có được nhận thức đầy đủ về các giá trị văn hóa để có được định hướng đúng đắn cho mọi hành động của họ. Để góp phần vào việc phòng ngừa tình hình tội mua bán người, cần tập trung vào các nội dung sau:

Thứ nhất, mở rộng hệ thống đào tạo, giáo dục rộng khắp, tạo điều kiện để mọi người đều được đến trường, đều được phổ cập giáo dục, khuyến khích và hỗ trợ cho các lớp học tình thương để trẻ có điều kiện gia đình khó khăn, không thể đến trường, lang thang, cơ nhỡ có thể đến lớp.

Thứ hai, cần đổi mới hệ thống giáo dục – đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo tại các trường, nhất là các trường dạy nghề để có nguồn nhân lực có chất lượng cung cấp cho các doanh nghiệp; tăng cường sự liên kết giữa trường đào tạo và các doanh nghiệp để tạo nguồn việc làm cho các học viên; việc đào tạo nguồn nhân lực phải theo nhu cầu của thị trường lao động, gắn giáo dục đào tạo, dạy nghề với nhu cầu xã hội.

Thứ ba, tăng cường biện pháp tuyên truyền, vận động quần chúng tích cực chủ động nâng cao cảnh giác, phòng ngừa, phát hiện tội phạm mua bán người; tổ chức các phiên toà lưu động xét xử tội phạm mua bán người để giúp người dân hiểu rõ hơn về tội phạm mua bán người. Tuy nhiên, việc xét xử phải thật nghiêm minh, đúng người, đúng tội, bản án tuyên được mọi người đồng tình để ngoài việc tuyên truyền còn mang tính răn đe cho những người có ý định phạm tội.

Thứ tư, nhà trường và gia đình, ngoài việc tuyên truyền về tội phạm mua bán người, các tác hại của tội phạm này, cần giáo dục về ý thức trách nhiệm đối với bản thân, công việc, tổ chức, xã hội và cộng đồng của học sinh từ khi còn trên ghế nhà trường, để chính bản thân những học sinh đó khi trưởng thành sẽ xây dựng ý thức tự kiểm soát bản thân, không thực hiện hành vi phạm tội.

Thứ năm, cần đầu tư, xây dựng thêm nhiều trung tâm văn hóa, vui chơi, giải trí, thể dục thể thao phục vụ cho nhu cầu của nhân dân. Thường xuyên tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, vui chơi phù hợp cho các lứa tuổi khác nhau, thu hút nhiều thành phần xã hội tham gia, nhất là các tổ chức xã hội vừa tham gia vừa tuyên truyền về tội phạm mua bán người.

Quan tâm giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp, đa dạng của dân tộc, tránh việc tiếp thu những luồng văn hóa phương tây không phù hợp.

- Biện pháp về tổ chức - quản lý

Thứ nhất, cần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về cư trú.

Tập trung triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên lĩnh vực an ninh trật tự, tiến hành rà soát lại các quy định về đăng ký hộ khẩu, khai báo tạm trú, tạm vắng để cải cách thủ tục, giảm thiểu các thủ tục hành chính gây phiền hà, làm

mất thời gian của nhân dân. Cần niêm yết công khai các thủ tục để người dân biết và tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đăng ký hộ khẩu, tăng cường các điểm đăng ký tại khu phố, ấp.

Tăng cường hơn nữa công tác quản lý cư trú, công tác nắm hộ, nắm người, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc khai báo tạm trú, tạm vắng, để nắm rõ những đối tượng đang cư trú trên từng địa bàn, ngoài việc góp phần cung cấp thông tin khi cần phục vụ công tác điều tra, phát hiện tội phạm cũng như có biện pháp phòng ngừa không để hành vi phạm tội xảy ra mà còn để phát hiện những người mất tích, đi khỏi địa phương một thời gian dài mà không rõ lý do để xếp vào dạng tình nghi nạn nhân của tội phạm mua bán người.

Cần thu thập đầy đủ thông tin về các đối tượng có tiền án, tiền sự, hoặc đối tượng đi làm ăn ở nước ngoài hay trên tuyến biên giới về địa phương rủ rê phụ nữ, trẻ em đi làm ăn ở nước ngoài, đi lấy chồng nước ngoài, đi làm con nuôi, làm “ô sin” có nhiều dấu hiệu nghi vấn để có biện pháp quản lý, theo dõi vì đây là những đối tượng có nguy cơ cao phạm tội mua bán người.

Thứ hai, tăng cường công tác quản lý đối với các cơ sở kinh doanh nhạy cảm như nhà hàng, khách sạn, quán bar, karaoke, cafe... Bọn tội phạm thường chọn những nơi này làm tụ điểm tập kết các nạn nhân của tội phạm mua bán người, vừa có thể làm nơi “xem mắt”, vừa bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, vừa là nơi ở tạm của các nạn nhân khi được chuyển đến TP.HCM, chuẩn bị sang các nước khác thông qua cửa khẩu sân bay Tân Sơn Nhất.

Thứ ba, cần có biện pháp quản lý, thắt chặt hơn nữa việc cấp hộ chiếu, thị thực đi du lịch, xuất khẩu lao động, xác nhận tình trạng độc thân và kết hôn với người nước ngoài, nhất là đối tượng lao động nghèo không có khả năng đi du lịch, đi nước ngoài để có kế hoạch quản lý, tránh tình trạng bị các đối tượng phạm tội lợi dụng để thực hiện hành vi mua bán người ra nước ngoài để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động...

Thứ tư, cần quản lý chặt chẽ các hoạt động nhập cảnh, xuất cảnh, tăng cường giám sát khu vực biên giới; chú trọng công tác tuần tra kiểm soát bí mật kết hợp công khai tại khu vực biên giới, các cửa khẩu nội địa.

- Biện pháp pháp luật

Cùng với những nội dung đã cam kết với cộng đồng quốc tế, với quần chúng nhân dân về phòng, chống tội phạm mua bán người, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều nghị quyết và chiến lược đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, tội phạm mua bán người nói riêng. Cho đến nay, hệ thống các văn bản pháp luật đã và đang liên tục được hoàn thiện, góp phần hiệu quả cho công tác phòng ngừa tội phạm. Trong lĩnh vực hình sự, với việc ban hành Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự sẽ có hiệu lực chính thức từ ngày 01/01/2018, các cơ quan tiến hành tố tụng đã có được một hệ thống hoàn chỉnh các giải pháp phòng chống tội phạm mua bán người. Tuy nhiên, trong thời gian tới, tình hình tội phạm nói chung sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp đòi hỏi hệ thống pháp luật hình sự luôn phải không ngừng cập nhật, hoàn thiện bằng các văn bản dưới luật để có thể phòng chống hiệu quả loại tội phạm có tính chất phức tạp, tinh vi cao như tội phạm này.

Các giải pháp tăng về hoạt động phát hiện, xử lý tội phạm

Các giải pháp ngăn chặn tội phạm bao gồm ngăn chặn không cho tội phạm xảy ra, ngăn chặn không cho tội phạm thực hiện đến cùng và ngăn chặn không cho tái phạm.

Các giải pháp ngăn chặn không cho tội phạm xảy ra là những biện pháp kiểm soát xã hội và quản lý xã hội đối với điều kiện tồn tại của hành vi phạm tội tiềm tàng, người phạm tội tiềm tàng và nạn nhân tiềm tàng của tội phạm nhằm làm tê liệt quá trình chuẩn bị và thực hiện tội phạm.

Đối với tội phạm mua bán người, việc ngăn chặn loại tội này bao gồm các nhóm giải pháp sau:

Thứ nhất, về nhóm giải pháp tác động vào phương thức thực hiện tội mua bán người.

Phương thức đầy đủ của hành vi phạm tội gồm ba bước, đó là, chuẩn bị phạm tội, thực hiện tội phạm và che giấu tội phạm. Để ngăn chặn tội phạm mua bán người thì phải có biện pháp thích ứng tác động vào sự chuẩn bị phạm tội. Sự tác động đó được thực hiện cả với người có hành vi chuẩn bị phạm tội và cả với nạn nhân của tội phạm.

Thứ hai, nhóm giải pháp tác động vào các chủ thể tiềm tàng của tội phạm mua bán người:

Chủ thể tiềm tàng của tội phạm mua bán người tại địa bàn TP.HCM trong thời gian tới được xác định là những người đã từng phạm tội mua bán người đã bị xét xử, chấp hành xong hình phạt quay về địa phương lại tiếp tục phạm tội; là những nạn nhân của tội phạm này khi đã trốn thoát trở về, không có việc làm dễ trở thành tội phạm vì biết các thủ đoạn mà mình bị lừa dối; những người thất nghiệp, người nước ngoài.

Từ việc xác định các chủ thể tiềm tàng, các cấp chính quyền cần có biện pháp quản lý giáo dục đối với các phạm nhân đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; thực hiện chính sách hỗ trợ cho những người từng là nạn nhân của tội phạm mua bán người, động viên họ không còn mặc cảm, quên đi quá khứ, tạo công ăn việc làm cho họ; cần có chính sách để hạn chế nạn thất nghiệp tràn lan; tăng cường trách nhiệm của chính quyền trong việc quản lý hộ tịch, hộ khẩu trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra việc di biến động về nhân khẩu thông qua công tác khai báo tạm trú, tạm vắng; thực hiện việc nắm và quản lý các đối tượng là người nước ngoài có biểu hiện nghi vấn.

Ba là, nhóm giải pháp tác động vào các nạn nhân tiềm tàng của tội phạm mua bán người:

Cần đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về phòng chống tội phạm mua bán người đến mọi tầng lớp nhân dân, để người dân biết phương thức, thủ đoạn phạm tội, biết sự nguy hiểm của tội phạm mua bán người một khi trở thành nạn nhân của tội phạm này để phòng tránh. Tuy nhiên, trên thực tế, nhiều nơi, nhiều lúc lãnh đạo chính quyền còn chưa thực sự quan tâm đến công tác này. Việc tuyên truyền hiện vẫn còn nặng về hình thức, nội dung tuyên truyền nghèo nàn, không sát với thực tiễn, làm cho người dân chưa hiểu và nhận thức được tính nguy hiểm và hậu quả của tội phạm này. Do đó, trong thời gian tới, cần làm tốt các vấn đề sau:

Thông qua tuyên truyền làm cho nhân dân nắm bắt, có nhận thức về pháp luật, từ đó gắn trách nhiệm của gia đình, xã hội và bản thân mỗi người dân trong việc chủ động phòng ngừa và tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm.

Tuyên truyền phải có tiêu chí và định hướng cụ thể, nội dung tuyên truyền cần ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với từng lứa tuổi.

Kết hợp với nhà trường những giờ học ngoại khóa, dàn dựng các tiểu phẩm liên quan đến tội phạm mua bán người cho học sinh dễ hiểu.

Xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong việc phòng chống tội mua bán người.

Các biện pháp không cho tội phạm được thực hiện đến cùng

Các biện pháp không cho tội phạm được thực hiện đến cùng là việc kịp thời ngăn chặn, cản trở không để tội phạm có điều kiện thực hiện được quyết tâm phạm tội đến cùng. Biện pháp này áp dụng đối với trường hợp tội phạm đang xảy ra. Mục đích của việc ngăn chặn là ngăn không cho thực hiện hành vi phạm tội, là hạn chế thiệt hại, hạn chế mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội gây ra.

Tăng cường nâng cao năng lực cho các cán bộ các cơ quan bảo vệ pháp luật, đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các cơ quan tư pháp trong công tác đấu tranh phòng chống tội mua bán người, nhất là việc phối hợp với bộ đội biên phòng.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương cần tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát đối với các lực lượng được giao nhiệm vụ đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ trực tiếp làm công tác đấu tranh, phòng, chống tội mua bán người để họ sớm phát hiện và ngăn chặn việc thực hiện tội phạm này đến cùng.

Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng đặc tình trong việc phát hiện, điều tra tội phạm.

Thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người.

Tăng cường công tác tiếp nhận và thụ lý tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố để có thể phòng ngừa không cho tội phạm được thực hiện đến cùng.

Thường xuyên tuần tra, kiểm soát các địa bàn nhất là các cửa khẩu, biên giới để nắm tình hình và có biện pháp nghiệp vụ tương ứng.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các lực lượng đấu tranh phòng chống tội phạm mua bán người với các nước để triệt phá các đường dây, không cho chúng thực hiện tội phạm đến cùng.

Các biện pháp ngăn chặn tái phạm

Là hệ thống các nhóm biện pháp khác nhau mà trước hết là nhóm biện pháp giám sát và trợ giúp tái hoà nhập cộng đồng do gia đình, hàng xóm, tổ dân phố, chính quyền sở tại và các cơ quan chức năng phải quan tâm thực hiện.

Cần có cơ chế, chính sách cụ thể giúp những đối tượng mãn hạn tù trở về địa phương không bị mặc cảm tội lỗi, giúp họ nhanh chóng hòa nhập với cộng đồng. Như vậy sẽ hạn chế được việc tái phạm, tái phạm nguy hiểm của tội này.

Tích cực tuyên truyền, vận động những nạn nhân của tội phạm mua bán người mạnh dạn tố giác tội phạm, có cơ chế bảo vệ bí mật đời tư, bảo vệ họ và gia đình họ khi họ tố giác tội phạm.

3.2.2. Hoàn thiện tổ chức phòng ngừa tình hình tội mua bán người

Tăng cường chủ thể phòng ngừa tội phạm nhằm tạo điều kiện cho phòng ngừa tội phạm được khoa học và đạt hiệu quả hơn.

Đối với cơ quan Công an:

Cơ quan Công an là lực lượng nòng cốt trong công tác quản lý cư trú, quản lý đối tượng, điều tra khám phá tội phạm trên địa bàn thành phố. Vì vậy, lực lượng này phải không ngừng hoàn thiện để phát hiện, điều tra với hiệu quả cao nhất các vụ mua bán người trên địa bàn. Để nâng cao hiệu quả hoạt động phòng, chống tội mua bán người trong thời gian tới, Công an TP.HCM cần tập trung giải quyết tốt các vấn đề sau:

Một là, tăng cường công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội, kiểm tra hộ tịch, hộ khẩu, đăng ký quản lý tạm trú, tạm vắng, kịp thời phát hiện đối tượng khả nghi là đối tượng mua bán người, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em lạ ở những vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa các tỉnh bạn đến TP.HCM; đẩy mạnh hoạt động tuần tra kiểm soát khu vực cảng hàng không và cảng biển quốc tế, ở các khu vực cửa khẩu, phát hiện kịp thời các đối tượng xuất, nhập cảnh trái phép, kiểm tra những đối

tượng nghi vấn nhằm phát hiện những đối tượng mua bán người ra nước ngoài; quản lý chặt chẽ các nhà hàng, khách sạn, quán trọ, các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nhạy cảm, tăng cường công tác quản lý và nâng cao chất lượng các loại giấy tờ như: Hộ chiếu, CMND... để tránh hiện tượng làm và sử dụng giấy tờ giả để đưa trái phép phụ nữ, trẻ em ra nước ngoài.

Hai là, đầu tư phương tiện kỹ thuật cho lực lượng trực ban hình sự của Công an hình sự, đảm bảo tốt nhất chế độ lưu trữ và xử lý thông tin, tiến tới xây dựng mạng lưới thông tin thống nhất trong lực lượng Công an trên toàn thành phố, đảm bảo thông tin về tội phạm nói chung và tội phạm mua bán người nói riêng được lưu trữ, khai thác triệt để phục vụ công tác phòng chống loại tội phạm này. Kết nối mạng với Bộ Công an, với lực lượng Cảnh sát hình sự quốc tế (INTERPOL) và Hiệp hội Cảnh sát các nước ASEAN (ASEANAPOL) cũng như các tổ chức quốc tế khác, cảnh sát các nước láng giềng để kịp thời nắm bắt, trao đổi thông tin về tội phạm sớm nhất, đảm bảo phát hiện, ngăn chặn, xử lý bọn tội phạm mua bán người không để chúng kịp gây án.

Ba là, nâng cao hiệu quả sử dụng mạng lưới an ninh nhân dân trong phát hiện tội phạm mua bán người trên địa bàn thành phố. Do đối tượng phạm tội mua bán người hoạt động rất tinh vi, xảo quyệt, hình thành nhiều đường dây, hoạt động có tính tổ chức, chính vì vậy, để đấu tranh có hiệu quả đối với loại tội phạm này đòi hỏi chúng ta phải áp dụng tổng hợp nhiều lực lượng, biện pháp, nhất là các biện pháp sử dụng mạng lưới cộng tác viên an ninh nhân dân rộng khắp.

Bốn là, kiện toàn tổ chức và tăng cường sức mạnh của lực lượng cảnh sát điều tra về trật tự xã hội trên địa bàn. Theo đó, cần tập trung củng cố, tăng cường lực lượng điều tra viên, tổ chức phân công lực lượng thực hiện nhiệm vụ hợp lý, bố trí sắp xếp cán bộ đã qua đào tạo theo đúng chuyên ngành, không ngừng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ cho cán bộ chiến sỹ, nhất là lực lượng trinh sát, điều tra viên, để đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, cũng như khi thực hiện nhiệm vụ đảm bảo được sự gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động trinh sát và hoạt động điều tra tố tụng.

Năm là, cải tiến và nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác tội phạm. Nghiên cứu xây dựng và áp dụng mô hình tiếp nhận và xử lý tin báo về tội phạm một cách khoa học và thống nhất trên toàn thành phố.

Đào tạo cán bộ trực ban hình sự chuyên trách, có trình độ nghiệp vụ, có phẩm chất và năng lực công tác, có tinh thần trách nhiệm cao, có khả năng tiếp cận và khai thác thông tin. Đặc biệt, đối với tội phạm mua bán người qua biên giới, tin báo thường do nạn nhân hoặc gia đình nạn nhân cung cấp vì vậy ngoài những yêu cầu trên còn đòi hỏi trực ban hình sự phải là những người có kinh nghiệm trong vận động quần chúng, được tập huấn những kiến thức tâm lý cần thiết khi tiếp xúc với người báo tin, với nạn nhân, biết tỏ ra thông cảm với những đau khổ mất mát của nạn nhân và gia đình họ từ đó có thể tranh thủ được sự cộng tác tốt nhất của người báo tin với Cơ quan điều tra.

Tăng cường công tác vận động quần chúng nâng cao cảnh giác, kịp thời phát hiện tố giác tội phạm mua bán người. Tuyên truyền phổ biến đến từng hộ dân cư, tổ dân phố, khu phố về trách nhiệm của mỗi công dân trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm mua bán người và tác hại của tội phạm này đối với đời sống xã hội; hướng dẫn nhân dân thành phố khi phát hiện tội phạm hoặc các trường hợp nghi vấn thì cần báo tin ở đâu, cách thức và nội dung của tin báo.

Sáu là, tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan Cảnh sát điều tra của Công an thành phố với các lực lượng khác trong điều tra các tội phạm mua bán người. Để nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra các vụ án mua bán người trên địa bàn thành phố trước hết đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa cơ quan Cảnh sát điều tra các tội phạm về trật tự xã hội với các lực lượng nghiệp vụ khác như lực lượng Công an phụ trách xã, Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ đội Biên phòng, An ninh xuất nhập cảnh và các lực lượng có liên quan..

Bảy là, các trại giam cần nghiên cứu đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế xã hội từng vùng, miền, địa phương để giáo dục và dạy phạm nhân học nghề, đồng thời tổ chức cho họ làm việc trong thời gian thi hành án, tạo điều kiện sau khi mãn hạn tù, về địa phương họ có tay nghề để kiếm việc làm; đặc biệt quan tâm chú ý đến việc làm đối với các đối tượng là phụ nữ và trẻ em.

Đối với VKSND:

Trước diễn biến tình hình tội phạm hết sức phức tạp và có chiều hướng tăng trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả hoạt động đấu tranh phòng, chống các tội mua bán người trên địa bàn, VKSND thành phố phải tiến hành một số biện pháp sau đây:

Một là, củng cố và kiện toàn công tác tổ chức, cán bộ; nâng cao công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành trong kiểm sát; tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp, chuyên môn nghiệp vụ, đề cao trách nhiệm cho mỗi cán bộ, kiểm sát viên; thực hiện tốt việc hướng dẫn nghiệp vụ cho các đơn vị VKSND cấp huyện các vấn đề liên quan đến tội phạm mua bán người. Tăng cường hợp tác quốc tế để trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, thực hiện tương trợ tư pháp trong đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người, mua bán trẻ em.

Hai là, tăng cường kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, đảm bảo việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm kịp thời, đúng pháp luật. Tăng cường chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân các cấp phối hợp chặt chẽ với các cơ quan bảo vệ pháp luật và các cơ quan chức năng khác trong việc nắm, quản lý, phân loại xử lý các tin báo về tội phạm mua bán người, đặc biệt là mua bán phụ nữ và trẻ em.

Ba là, tiếp tục thực hiện có chất lượng, hiệu quả các chủ trương của Đảng về “Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra” và “Nâng cao chất lượng tranh tụng của kiểm sát viên tại phiên tòa”. Trong hoạt động kiểm sát điều tra, kiểm sát viên cần giám sát quá trình điều tra viên thu thập chứng cứ, kiểm sát quá trình lấy lời khai bị can, kịp thời góp ý kiến cùng điều tra viên ngăn ngừa những vi phạm pháp luật tố tụng và cùng điều tra viên đưa ra hướng điều tra thích hợp với từng vụ án. Trong thực hành quyền công tố tại phiên tòa, cần nâng cao chất lượng tranh luận, luận tội của kiểm sát viên nhằm làm sáng tỏ những tình tiết của vụ án. Kiểm sát viên cần chú trọng nâng cao kỹ năng thẩm vấn, luận tội, tranh luận tại phiên tòa nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp.

Bốn là, thực hiện tốt các quy chế phối hợp liên ngành với các cơ quan bảo vệ pháp luật, kiểm sát chặt chẽ việc bắt, tạm giữ, tạm giam, hạn chế đến mức thấp nhất

việc trả hồ sơ điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng. Phối hợp với cơ quan Công an, TAND và các cơ quan ban ngành hữu quan giải quyết kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật đối với các vụ án mua bán người, tránh bỏ lọt tội phạm và không làm oan người vô tội.

Năm là, kiểm sát chặt chẽ việc ra quyết định thi hành án và tổ chức đưa người bị kết án phạt tù đi chấp hành án, việc hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù; kiểm sát nhà tạm giữ, trại tạm giam định kỳ để kịp thời khắc phục các vi phạm trong công tác giam giữ.

Đối với TAND:

Để đấu tranh có hiệu quả với tội phạm mua bán người trên địa bàn thành phố, TAND thành phố cần tiến hành một số biện pháp sau đây:

Một là, coi trọng và tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Phụng công, thủ pháp, chí công vô tư” với phương châm “gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân” gắn với việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong toàn ngành Tòa án; tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy tắc ứng xử của cán bộ công chức ngành Tòa án nhân dân; đẩy mạnh việc đào tạo đội ngũ cán bộ tư pháp chuyên sâu, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho thẩm phán, cán bộ Tòa án về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ xét xử và các kiến thức bổ trợ khác như kinh tế, xã hội, ngoại ngữ, tin học; xây dựng đội ngũ hội thẩm nhân dân có trình độ, am hiểu kiến thức xã hội và pháp luật.

Hai là, cần làm tốt công tác tổng kết thực tiễn xét xử các vụ án hình sự nói chung và tội phạm mua bán người nói riêng. Trong đó, đặc biệt chú ý vấn đề định tội danh, các căn cứ cụ thể để quyết định hình phạt, các nguyên tắc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bảo đảm việc xét xử các vụ án về tội mua bán người được đúng đắn, góp phần tích cực vào công tác phòng chống tội phạm.

Ba là, tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa. Cần thực hiện đúng nguyên tắc “bản án chỉ căn cứ vào những chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa” đồng thời thực hiện đúng theo tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết

08/NQ-TW, việc giải quyết của Tòa án phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của người bào chữa, bị cáo, người làm chứng để đưa ra những bản án, quyết định đúng pháp luật, có sức thuyết phục cao.

Bốn là, chủ động phối hợp với cơ quan Công an, VKSND và các cơ quan, đoàn thể khác để tăng cường công tác xét xử lưu động đối với các vụ án mua bán người tại địa bàn xảy ra vụ án, nhằm mục đích tuyên truyền và giáo dục trong nhân dân, nâng cao ý thức phòng ngừa tình hình tội mua bán người.

Năm là, làm tốt công tác thi hành án hình sự và phối hợp chặt chẽ với VKSND, cơ quan thi hành án hình sự nhằm đảm bảo bản án, quyết định hình sự của Tòa án về các vụ án mua bán người đã có hiệu lực pháp luật đều được thi hành trên thực tế. Điều này có ý nghĩa hết sức quan trọng, thể hiện quy định pháp luật hình sự được thực thi trên thực tế và đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm.

Đối với Sở Lao động Thương binh và Xã hội TP.HCM:

Cần phối hợp với Công an thành phố và các Sở, ban ngành của thành phố, nghiên cứu, xây dựng Quy trình tiếp nhận, phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng cho phụ nữ bị buôn bán trở về; nghiên cứu xây dựng các chính sách cụ thể hỗ trợ nạn nhân như hỗ trợ ban đầu tại cơ sở tiếp nhận (tiền ăn, tiền ở, tiền tàu xe,...); chính sách dạy nghề, tạo việc làm, vay vốn tái hòa nhập cộng đồng; thường xuyên tổ chức tập huấn cho cán bộ ngành Lao động - Thương binh và Xã hội TP.HCM về công tác hỗ trợ người bị buôn bán về pháp lý, tâm lý, hướng dẫn tiếp cận với các dịch vụ xã hội, thực hiện chính sách xã hội.

Đối với Hội liên hiệp phụ nữ TP.HCM:

Cần phối hợp với Ủy ban dân số, gia đình và trẻ em, Sở Văn hoá thể thao và du lịch, Sở thông tin truyền thông, Thành đoàn, Công an thành phố và các cơ quan chức năng của TP.HCM tập trung vào việc tổ chức tuyên truyền giáo dục thường xuyên, sâu rộng dưới nhiều hình thức, tổ chức các chiến dịch truyền thông rộng khắp thành phố, đặc biệt là ở các địa bàn trọng điểm, tới các nhóm đối tượng nguy cơ cao; lồng ghép nội dung tuyên truyền phòng chống các tội phạm và tệ nạn xã hội,

xây dựng gia đình văn hoá, xây dựng xã, phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội; hỗ trợ, tư vấn cho các gia đình nạn nhân và những phụ nữ, trẻ em có nguy cơ bị buôn bán.

3.2.3. Tăng cường đầu tư nguồn lực phòng ngừa tình hình tội mua bán người

Tăng cường về số lượng

Có thể nói, TP.HCM là thành phố đứng đầu cả nước với số lượng vụ án hình sự chiếm 1/10 trên tổng số án hình sự mới khởi tố của cả nước trong một năm. Với số lượng án khổng lồ, nhưng đội ngũ cán bộ tại các cơ quan tiến hành tố tụng như điều tra viên, kiểm sát viên, kiểm tra viên, thẩm tra viên, thẩm phán...và một các cơ quan khác làm công tác phòng ngừa tội phạm lại quá ít; một cán bộ cơ quan tư pháp cùng một lúc phải giải quyết ít nhất 4 – 5 vụ án hình sự, chưa kể việc kiểm sát tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố. Mặt khác, tại các cơ quan tiến hành tố tụng không có cán bộ chuyên trách đảm nhiệm công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người. Với sự “quá tải” và áp lực thời gian trong công việc như vậy thì việc giải quyết các vụ án hình sự nói chung, án mua bán người nói riêng không được toàn vẹn là điều khó tránh khỏi.

Vì vậy, yêu cầu tăng biên chế để làm giảm áp lực công việc của đội ngũ cán bộ ngành tư pháp là điều tất yếu. Do vậy, chính quyền thành phố, các cơ quan tiến hành tố tụng cần có những kiến nghị với cấp trên tăng cường, bổ sung nguồn biên chế, tăng cường cán bộ và có chế độ hỗ trợ kinh phí đối với những người làm công tác phòng ngừa tình hình tội phạm.

Tăng cường về chất lượng

Bên cạnh việc bổ sung số lượng các cán bộ, chuyên viên thì việc nâng cao trình độ chuyên môn của lực lượng này cũng cần được chú trọng. Sự tăng cường chất lượng được thể hiện từ khâu xét tuyển công chức, cán bộ đến việc thường xuyên có những tiêu chí đánh giá chất lượng nguồn nhân lực đang hoạt động nhằm kịp thời phát hiện những yếu kém về chất lượng, từ đó, có kế hoạch thay thế hoặc nâng cao trình độ chuyên môn.

Vấn đề lớn nhất bên cạnh chất lượng công tác của đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán là trình độ ngoại ngữ của đội ngũ này còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nên ảnh hưởng không ít đến chất lượng điều tra, thu thập chứng cứ và xử lý vụ án có yếu tố nước ngoài. Do đó, song song với việc tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong công tác đấu tranh, phòng chống tội mua bán người cho đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán còn cần tạo điều kiện để các cán bộ, công chức nâng cao trình độ ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu công tác.

Ngoài ra, kinh phí phục vụ cho công tác giải quyết án, nhất là đối với các vụ án có đối tượng phạm tội là người nước ngoài và bị hại sinh sống ở nhiều địa phương khác nhau rất hạn chế, đã làm cho tiến độ điều tra và giải quyết nhiều vụ án bị chậm trễ, hạn chế đến tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

Vì vậy, để công tác phòng ngừa tình hình tội phạm mua bán người đạt hiệu quả, thì sự hỗ trợ kinh phí từ chính quyền thành phố là thật sự quan trọng và cần thiết cho các việc sau:

Thứ nhất, hỗ trợ kinh phí cho công tác giải quyết án mua bán người đối với các vụ án có đối tượng là người nước ngoài hoặc ở các địa phương khác để việc điều tra, xác minh, giải quyết án mua bán người được thực hiện nhanh chóng.

Thứ hai, có chính sách hỗ trợ về vật chất tương xứng với những khó khăn và nguy hiểm trong cuộc đấu tranh với tội phạm mua bán người mà cán bộ làm công tác đấu tranh phòng chống tội phạm này sẽ gặp phải; có chính sách chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nguồn nhân lực phòng ngừa tình hình tội mua bán người.

Thứ ba, hỗ trợ trong việc đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phòng ngừa tình hình tội phạm.

Thứ tư, tăng cường trang thiết bị hỗ trợ cho hoạt động phòng ngừa tội phạm như đầu tư máy tính, nâng cấp phần mềm cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia về buôn người, liên kết với dữ liệu liên ngành về thực thi luật phòng, chống mua bán người và nhận diện nạn nhân, cùng các công cụ hỗ trợ khác cho công cuộc đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Đây là chiến lược quan trọng và lâu dài để hình thành và phát triển bền vững đội ngũ nhân lực chất lượng cao trong công tác phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và công tác phòng ngừa tình hình tội mua bán người nói riêng, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thành phố.

Kết luận chương 3

Chương 3 của luận văn đã sử dụng các cơ sở lý luận và tình hình thực tiễn đã được làm rõ của hai chương trước để đưa ra dự báo về tình hình, từ đó đề xuất ra các giải pháp cho việc hoàn thiện công tác phòng ngừa tội mua bán người trong thời gian tới. Các giải pháp được đề xuất là các giải pháp cụ thể về các mặt như kinh tế, văn hóa - giáo dục, tổ chức - quản lý, pháp luật, trong công tác phối hợp giữa các chủ thể phòng ngừa tình hình tội phạm một cách thống nhất và gắn với thực tiễn thành phố nhằm phòng ngừa tình hình tội mua bán người trên địa bàn TP.HCM một cách có hiệu quả trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

Mua bán người là một vấn nạn của toàn thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng. Đối với TP.HCM, đây là một vấn đề nhạy cảm, bức xúc được cấp ủy, chính quyền và toàn xã hội thành phố quan tâm, các cơ quan chức năng, đặc biệt là lực lượng Công an thành phố đã tích cực chủ động tiến công tội phạm nhưng kết quả công tác phát hiện, điều tra còn bộc lộ nhiều hạn chế cần phải được nghiên cứu và đưa ra các giải pháp sát thực có hiệu quả.

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác- Lênin với phép duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, đề tài đã phân tích những vấn đề lý luận cơ bản về phòng ngừa tình hình tội mua bán người, mục đích ý nghĩa của việc phòng ngừa tình hình mua bán người, đã làm rõ các chủ thể phòng ngừa cũng như các nguyên tắc, biện pháp phòng ngừa tình hình tội mua bán người, đã nêu lên mối liên hệ giữa phòng ngừa tình hình mua bán người với tình hình tội mua bán người, nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội mua bán người và nhân thân của người phạm tội này.

Đề tài đã phân tích, làm rõ tổng quan về các giải pháp phòng ngừa tình hình mua bán người trên địa bàn TP.HCM, đã nêu thực trạng công tác phòng ngừa tình hình tội mua bán người cũng như tình hình tội mua bán người trên thực tế. Kết quả nghiên cứu cho phép rút ra các biện pháp phòng ngừa trên thực tế ở thành phố, từ đó đưa ra các giải pháp góp phần tăng cường hiệu quả công tác phòng ngừa tình hình tội mua bán người trên địa bàn thành phố trong tình hình hiện nay.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn về tình hình tội mua bán người ở thành phố, đề tài đã dự báo trong thời gian tới tình hình tội mua bán người trên địa bàn thành phố vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, trước sự đấu tranh tích cực của các lực lượng chức năng thì số lượng vụ việc có thể sẽ được kiềm chế nhưng sẽ vẫn gia tăng về phạm vi, quy mô và tính chất nguy hiểm của tội phạm, hình thành nhiều đường dây mua bán người hoạt động có tổ chức, có tính chất quốc tế với sự móc nối giữa bọn tội phạm ở nước ngoài với các đối tượng ở trong nước để mua bán người từ thành phố ra nước ngoài.

Từ việc nghiên cứu tình hình tội mua bán người ở thành phố giai đoạn 2012 - 2016, kết quả đạt được, những tồn tại, khó khăn vướng mắc, đề tài đã đưa ra hệ thống các giải pháp nhằm tăng cường phòng ngừa tình hình mua bán người trên địa bàn thành phố như hoàn thiện biện pháp phòng ngừa, tổ chức phòng ngừa tình hình tội mua bán người cũng như tăng cường đầu tư nguồn nhân lực phòng ngừa tình hình mua bán người. Những giải pháp đưa ra đều được luận giải có cơ sở khoa học nếu được thực hiện sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tội mua bán người trên địa bàn thành phố trong thời gian tới. Tuy nhiên, vì tội phạm mua bán người là một hiện tượng xã hội tiêu cực đã có lịch sử lâu đời, nên việc đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này là một vấn đề hết sức phức tạp, khó khăn ở nước ta nói chung, thành phố Hồ Chí Minh nói riêng.

Trong khuôn khổ đề tài này, nhiều nội dung chưa thể giải quyết một cách triệt để, cần được tiếp tục nghiên cứu, do phạm vi và thời gian nghiên cứu có hạn, cũng như khả năng nghiên cứu của học viên còn hạn chế, nên chắc chắn không thể tránh khỏi những khiếm khuyết nhất định do đó rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các nhà khoa học, các thầy cô, nhà hoạt động thực tiễn và các anh chị đồng nghiệp đã và đang công tác trong ngành tư pháp để đề tài được hoàn thiện hơn.

Quá trình thực hiện luận văn Thạc sĩ, tác giả xin chân thành gửi lời cảm ơn sâu sắc đến các Thầy giáo, Cô giáo đã giảng dạy khóa VI đợt 2 năm 2015, trong suốt hai năm học vừa qua tại Học viện Khoa học Xã hội thành phố Hồ Chí Minh. Đặc biệt, tác giả xin tỏ lòng biết ơn thầy, Giáo sư – Tiến sĩ Võ Khánh Vinh đã hướng dẫn và góp nhiều ý kiến quý báu cho tác giả để hoàn chỉnh đề tài luận văn Thạc sĩ này.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. AAPTIP (2016), *Tài liệu tập huấn về kỹ năng thực hành quyền công tố và kiểm sát giải quyết vụ án mua bán người*;
2. Ban chỉ đạo 138/CP (2012), *Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2012 – 2015*;
3. Bộ Công an (2016), *Quyết định phê duyệt đề án 5: “Hợp tác quốc tế về phòng, chống mua bán người” thuộc chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2016 – 2020*;
4. Bộ ngoại giao Hoa Kỳ (2016), *Báo cáo tình hình buôn người năm 2016*;
5. Bộ Thông tin và Truyền thông (2017), *Quyết định phê duyệt đề án 1 “Truyền thông phòng, chống mua bán người” đến năm 2020 thuộc chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2016 - 2020 của Chính phủ*;
6. Đảng bộ TP.HCM (2010), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ TP.HCM lần thứ IX nhiệm kỳ 2010 – 2015*;
7. Đảng bộ TP.HCM (2015), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ TP.HCM lần thứ X nhiệm kỳ 2015 – 2020*;
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010 định hướng đến năm 2020*;
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;
10. IOM (2012), *Tài liệu nghiên cứu về mua bán trẻ em trai tại Việt Nam*;
11. Phan Đình Khánh (2008), *Thực trạng và giải pháp phòng chống tội phạm mua bán phụ nữ và trẻ em trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh - Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ*, Hội luật gia TP.Hồ Chí Minh;
12. Dương Tuyết Miên (2010), *Bàn về tội phạm rõ, tội phạm ẩn trong tội phạm học*, Tạp chí Luật học, (số 03), tr.15-17;
13. Quốc hội (2003), *Bộ luật Lao động*;
14. Quốc hội (2003), *Bộ luật Tố tụng Hình sự*;

15. Quốc hội (2009), *Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung 2009*;
16. Quốc hội (2015), *Bộ luật Hình sự năm 2015*;
17. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam*;
18. Quốc hội (2000), *Luật Hôn nhân và gia đình*;
19. Quốc hội (2003), *Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân*;
20. Quốc hội (2004), *Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em*;
21. Quốc hội (2005), *Luật Giáo dục*;
22. Quốc hội (2011), *Luật Phòng, chống mua bán người*;
23. Quốc hội (2011), *Luật Tổ chức Quốc hội*;
24. Quốc hội (2014), *Luật Công an nhân dân*;
25. Quốc hội (2014), *Luật Tổ chức Tòa án nhân dân*;
26. Quốc hội (2014), *Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân*;
27. TAND tối cao - VKSND tối cao - Bộ Công an - Bộ Quốc phòng - Bộ Tư pháp (2013), *Thông tư liên tịch hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người có hành vi mua bán người; mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em*;
28. Thủ tướng Chính phủ (2011), *Quyết định 1427/QĐ-TTg phê duyệt chương trình hành động phòng, chống tội phạm mua bán người giai đoạn 2011 – 2015*;
29. Thủ tướng Chính phủ (2011), *Quyết định phê duyệt chương trình hành động phòng, chống mại dâm giai đoạn 2011 – 2015*;
30. Thủ tướng Chính phủ (2015), *Quyết định 1217/QĐ-TTg phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2012 – 2015*;
31. Thủ tướng Chính phủ (2015), *Quyết định 2546/QĐ-TTg phê duyệt chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2016 – 2020*;
32. Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định 623/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030*;
33. Phạm Văn Tinh (1996), *Cơ chế hành vi phạm tội cơ sở để xác định nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa tội phạm*, Tạp chí Kiểm sát, (số 01), tr. 18-21;

34. Phạm Văn Tinh (2007), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nxb Tư pháp;
35. Phạm Văn Tinh (2007), *Vấn đề định nghĩa khái niệm tội phạm học và nhu cầu nâng cao trình độ lý luận tội phạm học ở nước ta*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 12), tr.11-19;
36. Phạm Văn Tinh (2008), *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay – Mô hình lý luận*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 6), tr.10-17;
37. Phạm Văn Tinh, Nguyễn Văn Cảnh (2013), *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, Nxb Bộ Công an, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội;
38. Trường Đại học Luật Hà Nội (2008), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
39. Trường Đại học Luật TP.HCM (2015), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Hồng Đức, TP.HCM;
40. UBND TP.HCM (2011), *Quyết định 6448/QĐ-UBND về ban hành kế hoạch triển khai công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011 – 2015*;
41. UBND TP.HCM (2013), *Quyết định 4119/QĐ-UBND về ban hành kế hoạch thực hiện đề án "tiếp nhận, xác minh, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về" giai đoạn 2013 - 2015 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh*;
42. UN (2000), *Công ước về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia*;
43. UN (2000), *Nghị định thư về phòng ngừa, trấn áp và trừng trị việc buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em (Nghị định thư Palermo)*;
44. Văn phòng Chính phủ (2017), *Thông báo 338/TB-VPCP Kết luận của Phó Thủ tướng thường trực chính phủ Trương Hòa Bình, Trưởng ban chỉ đạo 138/CP tại Hội nghị sơ kết công tác phòng, chống tội phạm; phòng, chống mua bán người 6 tháng đầu năm 2017 của Ban chỉ đạo 138/CP*;
45. Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật (1994), *Tội phạm học, luật hình sự và luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội;

46. Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật (2000), *Tội phạm học Việt Nam – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
47. Trịnh Tiến Việt (2008), *Khái niệm phòng ngừa tội phạm dưới góc độ tội phạm học*, Tạp chí khoa học Đại học quốc gia Hà Nội (số 24), tr. 185-199;
48. Võ Khánh Vinh (2003), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
49. Võ Khánh Vinh (2003), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Huế;
50. Võ Khánh Vinh (2004), *Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự*, Nxb Công an Nhân dân, Hà Nội;
51. Võ Khánh Vinh chủ biên (2000), *Tội phạm học Việt Nam – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội;
52. VKSND tối cao (2016), *Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình 130/CP giai đoạn 2011-2015*;
53. VKSND TP.HCM (2012), *Báo cáo thống kê án hình sự năm 2012*;
54. VKSND TP.HCM (2013), *Báo cáo thống kê án hình sự năm 2013*;
55. VKSND TP.HCM (2014), *Báo cáo thống kê án hình sự năm 2014*;
56. VKSND TP.HCM (2015), *Báo cáo thống kê án hình sự năm 2015*;
57. VKSND TP.HCM (2016), *Báo cáo thống kê án hình sự năm 2016*;
58. VKSND TP.HCM (2016), *Báo cáo kết quả thực hiện Hiệp định giữa Việt Nam - Campuchia về phòng, chống mua bán người giai đoạn 2011 – 2015*;
59. Tân Trường, *Những con số về tình trạng buôn bán người ở Việt Nam và trên thế giới*, infonet <http://infonet.vn/nhung-con-so-ve-tinh-trang-buon-ban-nguoi-o-viet-nam-va-tren-the-gioi-post217181.info>, 7/10/2016;
60. Uyên Châu, *TP.HCM triển khai 5 đề án phòng, chống mua bán người giai đoạn 2016 – 2020*, infonet <http://infonet.vn/tphcm-trien-khai-5-de-an-phong-chong-mua-ban-nguoi-giai-doan-2016-2020-post218215.info>, 23/9/2016;
61. ILO (2006), *Evaluation Summaries of Prevention of trafficking in children and women at a community level in Cambodia and Vietnam*;

62. ILO (2008), *Proven practices for Human trafficking prevention in the Greater Mekong Sub-region*;
63. UNODC (2009), *Combating trafficking in persons*.